

Lm Đào Quang Toàn



**Đức cha Pallu và dòng Mến Thánh Giá**

Bức họa chân dung Đức cha Pallu  
(*Luquet, Lettres à Mgr l'Évêque de Langres, Paris,*  
*Gaume, 1842*)

## Lời ngỏ

Kính thưa Quý Chị,

Dòng Mến Thánh Giá của các chị do Đức cha Lambert de la Motte sáng lập. Ngài đã truyền đạt cho các chị đặc sủng Mến Thánh Giá mà chính ngài đã nhận được từ Thiên Chúa. Các chị tìm hiểu về đáng sáng lập của mình là điều rất đúng và rất tốt.

Tuy nhiên, ngoài đáng sáng lập ra, còn có rất nhiều vị khác đã gìn giữ, xây dựng và phát triển hội dòng nữ này suốt dòng lịch sử Giáo Hội Việt Nam. Không có họ, chắc chắn dòng Mến Thánh Giá đã không thể tồn tại mà góp phần phục vụ Tin Mừng trên phần đất quê hương, như dòng đã thực hiện được một cách đáng ca ngợi. Thực vậy, bên cạnh Đức cha Lambert còn có các Đức cha Pallu, rồi Laneau, Bourges và Deydier. Sau đó, tuần tự theo thời gian là các vị đại diện tông tòa khác. Tại Đàng Ngoài thì có các Đức cha Néez Lui, Longer Gia, Retord Liêu, Marcou Thành, Cooman Hành, v.v. Tại Đàng Trong thì có các Đức cha Carôlô Labbé, Bá Đa Lộc, Gioang Labartette, Cuenot Thê, Lefebvre Ngãi, Grangeon Mẫn, thừa sai Gernot Quí, v.v.

Qua tập viết này, tôi hân hạnh giới thiệu Đức cha Pallu trong những gì có liên hệ tới dòng Mến Thánh Giá. Tôi

không có tham vọng trình bày đầy đủ về vị giám mục đầu tiên của xứ Đàng Ngoài, dù ngài là một nhân vật rất hy hữu. Tôi chỉ có ý nêu ra đây những đóng góp của ngài cho dòng Mến Thánh Giá mà thôi.

Chúng ta có thể thấy rằng chính ngài là người đã đem lại cho dòng Mến Thánh Giá, mà Đức cha Lambert đã lập ra, một sự hiện hữu chính thức trong Giáo Hội, qua sự công nhận của Tòa Thánh và giáo luật. Điều này rất quan trọng, giúp cho dòng Mến Thánh Giá giữ vững được vị trí và căn tính của mình qua những thay đổi do thời gian đem lại. Thay đổi về tổ chức truyền giáo, nhân sự, chính trị, địa lý, văn hóa, v.v.

Những người viết tiểu sử Đức cha Pallu không đề cập bao nhiêu về điểm này. Vì nói thật ra, những điều mà ngài đã thực hiện được để xây dựng các Giáo Hội địa phương tại Đông Nam Á, cách riêng là Việt Nam, nhất là khi ngài ở Rôma, thì thật là to lớn, so với những điều liên quan tới dòng Mến Thánh Giá.

Qua những trang sau đây, tôi rất ước mong được góp phần vào sự hiểu biết và lòng tôn kính cùng biết ơn của riêng các nữ tu Mến Thánh Giá đối với Đức cha Pallu, một ân nhân đáng kính của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam.

*Ngày 29.06.2010*

*Đào Quang Toàn*

# I

## Cha Đắc Lộ

Ngài là vị thừa sai thuộc chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha, nhưng lại hoạt động cho Giáo Hội Việt Nam ngược lại với chế độ này. Tên tuổi của ngài gắn liền với nguồn gốc, không những Hội Thừa Sai Paris, mà nhất là Giáo Hội Việt Nam.

### *1, Ra đi truyền giáo.*

Đắc Lộ đi tu và gia nhập Dòng Tên vì muốn đi truyền giáo bên Á châu.

Được bề trên cho phép đi truyền giáo bên Nhật Bản, ngài rời Rôma vào tháng 10 năm 1618. Và ngày 4 tháng 4 năm 1619, ngài lên tàu tại hải cảng Lisboa rời Âu châu. Lúc đó, cha Đắc Lộ được 26 tuổi.

Ngài đã ra đi truyền giáo hoàn toàn với tư cách một thừa sai của chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha.

*Thế nào là một thừa sai của chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha ?*

Đúng đầu chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha là chính nhà vua xứ này. Theo sử gia Henri Chappoulie, nhà vua làm chủ việc sắp đặt các bài sai. Nhà vua đề cử người vào các toà giám mục. Các cha chính xứ, phó xứ đều thuộc quyền nhà vua. Nhà vua lo việc xây dựng và bảo quản các

nhà thờ, nhà nguyện, tu viện, các nơi thờ phượng, lo cung cấp các đồ cần thiết như mũ gậy giám mục, chén lễ, áo lễ, chuông nhà thờ, v.v. Các giáo sĩ và các giáo dân làm việc nhà thờ thì được nhà vua cung cấp bổng lộc. Ví dụ, giám mục tại Goa nhận được từ vua 650 quan tiền « ducats vàng ».\*<sup>1</sup>

« Mặt khác, chỉ có các tàu bè của nhà vua mới có thể đưa các thừa sai tới nơi làm việc. Mỗi năm, nhà vua quy định con số thừa sai ra đi. Các linh mục triều người Bồ Đào Nha, các tu sĩ linh mục thuộc các hội dòng khác nhau thì tụ tập lại tại Lisboa để lên tàu ra đi truyền giáo. Tại đây, họ phải chịu một sự kiểm soát chặt chẽ. Người ta lập một biên bản cho từng người, ghi rõ tuổi tác, dấu hiệu nhận dạng riêng, quê hương và giáo phận gốc, chức vị trong hội dòng. Các tu sĩ gốc ngoại quốc thì lợi dụng thời gian phải lưu trú tại Lisboa để học tiếng Bồ Đào Nha là ngôn ngữ không thể thiếu được tại vùng Ấn Độ Dương. Ngay cả tên của họ cũng được « Bồ Đào Nha hóa » nữa. [...] Trước khi khởi hành, bình thường, tất cả thừa sai đều được tới trình diện Đức Vua mà họ buộc phải tuyên thệ trung thành.

Cuộc hành trình tới Ấn Độ được đặt dưới sự hướng dẫn của một vị tu sĩ người Bồ Đào Nha nào đó và điềm tới là thành phố Goa [tại Ấn Độ]. Tại đó, các thừa sai còn phải chịu một sự kiểm tra chính thức nữa của vị Phó Vương ở đây. »\*<sup>2</sup>

Bởi vậy, người ta nói được là việc truyền giáo như bị Bồ Đào Nha « quốc hữu hóa ».

---

<sup>1</sup> Xem Henri Chappoulie, *Aux origines d'une Église, Rome et les missions d'Indochine au XVII<sup>e</sup> siècle*, (tome 1), Paris, Bloud et Gay, 1943, trang 48-49.

<sup>2</sup> Henri Chappoulie, SDD, trang 49-50.

## 2, *Được sai về Rôma.*

Cha Đắc Lộ đến truyền giáo tại Việt Nam lần đầu là vào tháng 12 năm 1624.

Và trên 20 năm sau, ngài rời Việt Nam vĩnh viễn vào ngày 03.07.1645.

Tại Macao, cha Đắc Lộ được bề trên tỉnh dòng là cha Emmanuel de Azevedo, người Bồ Đào Nha, sai đi Rôma, với nhiệm vụ rõ ràng như sau :

« [Các bề trên chúng tôi] quyết định phái tôi trở về Âu châu tìm viện trợ tinh thần và vật chất [cho các ngài]. Các ngài cho rằng tôi đủ hiểu biết tất cả những nhu cầu lớn lao của đất nước mà tôi đã ở trong bao nhiêu năm. Tôi sẽ trình bày :

- với Đức Thánh Cha biết rất cần sai các giám mục tới những giáo đoàn đó ;
- cho các vua chúa Kitô giáo hiểu sự nghèo túng cùng khổ của hết các cha làm việc ở các xứ truyền giáo ;
- cho cha Bề Trên Cả thấy rất nhiều triển vọng làm cho các nước đó trở lại, nếu chúng ta có người tới rao giảng Phúc Âm.

Đó là ba việc ủy thác cho tôi và tôi vui lòng đảm nhận. »\*<sup>3</sup>

*Phái cha Đắc Lộ đi gặp Đức Thánh Cha, các cha Dòng Tên tại Macao có đề nghị với Đức Thánh Cha một chương trình cụ thể, chi tiết và rõ ràng cho Giáo Hội tại Việt Nam không ?*

---

<sup>3</sup> Alexandre de Rhodes, *Divers Voyages et Missions*, Paris, Cramoisy, 1653, phần III, trang 1-2, bản dịch của Hồng Nhuệ.

Về điểm này, chúng ta không thấy một sử gia nào xác định cả.

Tuy nhiên, trong hệ thống bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha, việc bổ nhiệm giám mục cho Việt Nam lúc đó thì phải thuộc về nhà vua Bồ Đào Nha. Vậy tại sao cha Đắc Lộ lại được phái đi, không phải về triều đình Bồ Đào Nha, mà lại tới « trình bày với Đức Thánh Cha biết rất cần sai các giám mục tới những giáo đoàn đó » ? Kể cũng lạ ! Bởi vì cha Đắc Lộ được phái đi bởi một cha bề trên tỉnh dòng người Bồ Đào Nha, đang nằm trong chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha, mà chính bản thân Đắc Lộ cũng là một thừa sai thuộc chế độ này. Trước thắc mắc đó, ta có thể đưa ra hai giả thuyết :

- 1, Các cha Dòng Tên, dù sinh hoạt trong hệ thống Bồ Đào Nha, vẫn có tinh thần truyền giáo biệt lập đối với hệ thống « truyền giáo quốc doanh » của Bồ Đào Nha.
- 2, Cha Đắc Lộ là người Pháp, quốc tịch Vaticanô, và có lòng lo lắng thực sự cho tiền đồ Giáo Hội tại Việt Nam, nên đã chạy thẳng tới Tòa Thánh thay vì tới triều đình Bồ Đào Nha, vì ngài dự biết chạy tới triều đình Bồ Đào Nha chỉ là điều luống công vô ích.

### **3, Tại Rôma.**

Cha Đắc Lộ tới Rôma ngày 27.06.1649. Và ngài kể :

« Ngay khi tới Roma, tôi liền hoạt động để tất cả thành phố lớn này biết rõ ý của tôi đã đưa tôi từ tận cùng thế giới trở về đây. Tôi thường được trình bày với Đức Thánh Cha và Người tỏ ý rất muốn giúp đỡ chúng tôi. Ngày nào tôi cũng đến gõ cửa quý vị Hồng y, hầu bày tỏ cho các ngài biết những giáo đoàn mới đó [Đàng Ngoài, Đàng Trong] đang ngửa tay xin các ngài chỉ cho biết lối vào thiên đàng. Tôi ở đây 3 năm [ở Roma từ 1649-1652] một phần tham



dự ba Tổng hội Dòng [...], một phần về những vụ việc liên hệ đến các Vương quốc là luôn luôn xin gửi các Giám mục và các Thừa sai đến đó để ngăn được nhiều người khỏi bị án phạt [mất ơn cứu độ]. »<sup>\*4</sup>

Cha Đắc Lộ đã nói gì ? đã trình bày chi ? cho Đức Thánh Cha và cho các Hồng Y của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin ? – Chúng ta hiện có được của cha Đắc Lộ :

- bài trình các Hồng Y tựa là « Annamitica Ecclesia » (1650)<sup>\*5</sup>
- bài trình Đức Thánh Cha (ngày 06.05.1652)<sup>\*6</sup>
- thư gửi các Hồng Y (ngày 07.03.1653)<sup>\*7</sup>
- thư gửi Hồng Y chủ tịch (ngày 27.03.1654)<sup>\*8</sup>

Qua các tư liệu còn lưu lại đó, chúng ta thấy cha Đắc Lộ nói rằng tại Việt Nam « có từ 200.000 đến 300.000 tín hữu, mỗi năm số tín hữu ít ra cũng thêm 15.000 »<sup>\*9</sup>, đó là những con số mà sau này sẽ bị phê phán là giả tạo<sup>\*10</sup>.

Cha Đắc Lộ đã đề nghị Tòa Thánh gửi sang Việt Nam « một Đức Thượng Phụ ; vị này sẽ bổ nhiệm hai hoặc ba Tổng Giám Mục *trong phần đất dân ngoại* (in partibus infidelium) ; chung quanh các ngài sẽ có khoảng mười Giám Mục ; như thế sẽ là chừng mười lăm vị Đại Diện

---

<sup>4</sup> Alexandre de Rhodes, SDD, phần III, trang 78, bản dịch của Đỗ Quang Chính.

<sup>5</sup> Adrien Launay, *Documents historiques relatifs à la Société des Missions Étrangères*, Paris, 1904, trang 506-511.

<sup>6</sup> Henri Chappoulie, SDD, trang 390-392 ; Adrien Launay, SDD, trang 512-513.

<sup>7</sup> Adrien Launay, SDD, tr. 513.

<sup>8</sup> Adrien Launay, SDD, tr. 516.

<sup>9</sup> Đỗ Quang Chính, *Hai Giám Mục Đầu Tiên Tại Việt Nam*, Tp Hồ Chí Minh, 2005, trang 52.

<sup>10</sup> Alain Forest, *Les missionnaires français au Tonkin et au Siam, XVII<sup>e</sup> - XVIII<sup>e</sup> siècles*, (livre 2), Paris, l'Harmattan, 1998, trang 140-141.

Tông Tòa mà Tòa Thánh sẽ gửi đi trực tiếp, qua mặt nhà vua Bồ Đào Nha. »\*<sup>11</sup>.

Chúng ta phải nói thẳng ra rằng đề nghị của Đắc Lộ là viễn vông, bất khả thực thi trong hoàn cảnh lịch sử lúc đó.

#### **4, Tại Paris.**

Ngày 11.09.1652, cha Đắc Lộ rời Rôma sang Pháp.

Tại Paris vào đầu năm 1653, cha Đắc Lộ được mời đến nói chuyện với một hiệp hội đạo đức có tên là « Bons Amis » (Các Bạn Hiền) do một linh mục Dòng Tên điều khiển là cha Jean Bagot. Trong hiệp hội đạo đức « Các Bạn Hiền », có một linh mục trẻ, 27 tuổi, tên là Phanxicô Pallu. Ngài là một trong ba linh mục của hiệp hội được đề cử ra vào dịp đó như ứng sinh làm giám mục cho Việt Nam.

Cha Đắc Lộ đã khơi dậy chương trình truyền giáo cho Việt Nam tại Pháp, đặc biệt nơi hiệp hội « Các Bạn Hiền ». Chính từ hiệp hội nhỏ bé này mà việc xây dựng Giáo Hội Việt Nam được khởi sự, Hội Thừa Sai Paris được thành lập và Đức cha Lambert de la Motte khám phá ra ơn gọi truyền giáo Á Đông của mình.

Với sự hậu thuẫn tích cực của bà công tước Aiguillon và Hiệp hội Thánh Thể, vào tháng 03.1654, vị khâm sứ Tòa Thánh tại Paris và chính cha Đắc Lộ đã báo tin cho các Hồng Y của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin hay rằng :

- Đã tìm được ba linh mục triều xứng đáng chức vụ giám mục.

- Đã có tài trợ suốt đời cho ba vị ấy là 600.000 quan ê-cu mỗi năm.

---

<sup>11</sup> Guy-Marie Oury, *Le Vietnam des Martyrs et des Saints*, Paris, Fayard, 1988, trang 41.

- Cha Đắc Lộ sẽ dẫn đoàn thừa sai ra đi với thêm 20 linh mục Dòng Tên.\*<sup>12</sup>

Tuy nhiên, chương trình gửi giám mục sang Việt Nam đã không thành sự, vì khó khăn không vượt qua được vào lúc đó là chế độ bảo trợ truyền giáo của Bồ Đào Nha.

Chính cha bề trên cả của Dòng Tên lúc đó là cha Goswinus Nickel, ngày 08.06.1654, đã viết cho cha Bagot rằng : « Việc Cha và các đẳng bậc vị vọng đề nghị thiết lập hai tòa giám mục tại xứ Đàng Ngoài và Đàng Trong gặp nhiều khó khăn ; khó khăn đến nỗi chúng tôi chẳng dám nghĩ rằng sẽ thành tựu ; rất ngại rằng Thánh Bộ sẽ không chấp thuận những điều kiện nêu ra đâu [...] Đã hơn một lần, chúng tôi thấy cái khó chịu của nhà vua [Bồ Đào Nha] khi ngài biết có vài vị giám mục nào đó thâm nhập vào miền Ấn Độ mà không cho ngài hay và không có sự ưng thuận của ngài. »\*<sup>13</sup>

Nói cho cùng, « đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, nhưng khó vì lòng người ngại núi e sông ». Và cái « lòng người ngại núi e sông » ở đây, theo nhận định của nhiều sử gia, ví dụ : Jean Guennou hay Guy-Marie

---

<sup>12</sup> Xem : thư Đức Khâm Sứ Bagni và hai thư cha Đắc Lộ gửi về Thánh Bộ, đăng trong Adrien Launay, SDD, trang 514-516.

<sup>13</sup> Bertrand J., *Historiques sur les missions des ordres religieux et spécialement sur les questions du clergé indigène et des rites malabares d'après des documents inédits*, deuxième édition, Paris, Brunet, 1862, p. 84 : « Quod Reverentia Vestra cum illustrissimis Dominis proposuit pro fundatione duorum episcopatum apud Tung-Kinenses et Cochinchinenses suis sane difficultalibus non vacat, iisque ejusmodi, quae non ita facile superari possint. Valde dubium num quae conditiones offeruntur eas sancta Congregatio probatura sit... non semel comprobatum quam aegre tulerit rex (Portugulliae) episcopos in ejusmodi oras se inscio ac non consentiente penetrasse. »

Oury\*<sup>14</sup>, thì là cái lòng kém can đảm của vị giáo hoàng đương nhiệm : Innôxentê X. Do đó, việc thành lập Giáo Hội Việt Nam phải chờ thêm nhiều năm nữa.

\*

### *Lưu ý ghi nhớ :*

Chúng tôi nói về cha Đắc Lộ ở đây chỉ là để khởi đầu câu chuyện « Đức cha Pallu và dòng Mến Thánh Giá ». Để hiểu những chuyện sẽ xảy ra sau này, chúng ta sẽ lưu ý ghi nhớ đôi điều vừa trình bày liên quan tới cha Đắc Lộ trên đây. Đó là :

#### *a, Tòa Thánh.*

Trong Giáo Hội công giáo, có những chuyện chỉ có Tòa Thánh mới có quyền quyết định. Ví dụ chuyện bổ nhiệm các giám mục. Và để cho Tòa Thánh thông hiểu vấn đề thì phải có người đến báo cáo, trình bày, cắt nghĩa, giải thích, v.v., như cha Đắc Lộ đã làm. Nếu không, có thể sẽ có những hiểu lầm và uổng phí những sáng kiến tốt đẹp. Đây là công việc thường đòi hỏi rất nhiều kiên nhẫn mà sau này Đức cha Pallu thường hay phải đảm đương.

#### *b, Chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha.*

Chuyện cha Đắc Lộ về Âu châu cho chúng ta nhìn ra rằng chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha không còn giúp ích chi nhiều cho việc truyền giáo tại Việt Nam nữa. Trái lại, chế độ này còn trở nên một ngăn trở nghiêm trọng cho việc thành lập Giáo Hội Việt Nam. Có nghĩa rằng muốn

---

<sup>14</sup> Xem : Jean Guennou, *Missions Étrangères de Paris*, Paris, Fayard, 1986, trang 39-45 ; Guy-Marie Oury, SDD, trang 41-43.

thành lập Giáo Hội Việt Nam, thì phải vượt qua được cái chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha này.

### *c, Dòng Tên.*

Khi cha Đắc Lộ về Rôma giới thiệu Giáo Hội tại Việt Nam thì Dòng Tên đã làm việc tại Việt Nam từ trên 30 năm rồi. Phần lớn những thừa sai đã tới Việt Nam là các cha người Bồ Đào Nha, thuộc hệ thống bảo trợ truyền giáo. Và nói chung, Dòng Tên lúc đó rất lớn mạnh, có rất nhiều uy tín trong xã hội và nơi các triều đình công giáo bên Âu châu.

### *d, Hiệp hội « Các Bạn Hiền ».*

Hiệp hội này do cha Dòng Tên lập ra và hướng dẫn : cha Bagot. Bởi thế, khi Hội Thừa Sai Paris thành hình từ phần lớn những thành phần của hiệp hội « Các Bạn Hiền », Dòng Tên rất được quý mến và được kính trọng bởi các vị điều hành Chung Viện Hội Thừa Sai Paris.

\*

Cho tới bây giờ, đáng sáng lập Dòng Mến Thánh Giá, Đức cha Lambert de la Motte, hoàn toàn vắng bóng trong tất cả mọi hoạt động truyền giáo xây dựng Giáo Hội Việt Nam do cha Đắc Lộ khởi xướng, tại Rôma cũng như tại Paris. Chính bản thân Đức cha Lambert thì cũng chẳng bao giờ gặp cha Đắc Lộ.

Khi Đắc Lộ ở Paris : 1652-1654, Lambert làm thẩm phán tại tòa án thuế vụ ở thành phố Rouen. Đắc Lộ rời Pháp ngày 16.11.1654. Trên một năm sau, ngày 27.12.1655, Lambert mới chịu chức linh mục.

Và khi trên đường sang Á Đông, Lambert đặt chân tới Ispahan vào ngày 12.06.1661, thì cha Đắc Lộ đã qua đời ở đây trước đó gần một năm rồi : ngày 05.11.1660.



## Đức cha Pallu

Đức cha Pallu hiện diện tích cực ngay từ đầu trong hoạt động truyền giáo xây dựng Giáo Hội Việt Nam do cha Đắc Lộ khởi xướng tại Paris năm 1653.

### *1, Buổi ban đầu.*

Phanxicô Pallu chào đời tại thành phố Tours, được rửa tội ngày 31.08.1626, trong một gia đình quý tộc và vị vọng nhất nhì thành phố này. Ông nội ngài, rồi sau đó thân phụ ngài, là thị trưởng thành phố. Gia đình ngài gồm 18 anh chị em, mà ngài là người thứ 10. Trong số những anh chị em của ngài sống được, 4 người đi lập gia đình và 7 người đi tu : 2 linh mục Dòng Tên, 3 nữ tu và 2 linh mục triều, kinh sĩ.

Sau những năm thơ ấu và vị thành niên tại thành phố Tours, Pallu lên học đại học tại Paris, trong học viện Clermont (Louis-le-Grand) của các cha Dòng Tên bảy năm : 3 năm triết học và 4 năm thần học.

Trong thời gian này, ngài là một trong 5 thành viên đầu tiên của hiệp hội « Các Bạn Hiền » : Phanxicô Pallu, François de Laval, Henri Boudon, Bernard Gontier và Luc Fermanel de Favery.

Năm 1649, ngài gia nhập Hiệp hội Thánh Thể Paris.

Ngài chịu chức linh mục tháng 09.1650 tại Paris, rồi về dâng lễ mở tay tại Tours.

Ba năm sau đó, ngài đạt được học vị tiến sĩ dân luật và giáo luật. Ngài ở Paris với hiệp hội « Các Bạn Hiền » mà nay đã đông hơn, trong đó có Vincent de Meur, Louis Chevreuil và Michel Gazil, những nhân vật mà chúng ta sẽ gặp lại sau này.

Và chính vào thời kỳ ấy, cha Đắc Lộ tới Paris hoạt động cho việc gửi giám mục sang Việt Nam. Đức khâm sứ Tòa Thánh tại Paris đã đề cử ngài, cùng với cha François de Laval và cha Pierre Piques, làm giám mục cho Việt Nam. Nhưng việc không thành, Pallu trở về làm kinh sĩ tại thành phố quê hương nơi ngài chào đời. Lúc đó là vào tháng 7 năm 1654.

## ***2, Hành hương sang Rôma.***

Ngày 07.01.1655, Đức Giáo Hoàng Innôxentê X từ trần. Đức Giáo Hoàng mới được bầu lên ngày 7 tháng 4 sau đó là Alexandre VII, người sẽ lập hai giáo phận tông tòa Đàng Ngoài và Đàng Trong tại Việt Nam.

Phân cha Pallu, ngài vẫn ở Tours. Đầu tháng 05.1656, Pallu nhận được thư của cha Vincent de Meur từ Paris mời đi hành hương sang Rôma. Pallu tới Paris và cùng Vincent de Meur lên đường hành hương, họ đi bộ và tới được thành phố Marseille vào tháng 11 sau đó. Nhưng vì có bệnh dịch xuất hiện trong vùng, hai người sẽ phải lưu lại nhiều tháng trời tại thành phố cảng này. Lúc đó, có thêm ba linh mục trẻ khác cũng thuộc « Các Bạn Hiền » từ Paris xuống nhập đoàn với các ngài. (Tuy nhiên, chúng tôi không biết tên tuổi của ba linh mục này).



Tháng 5 năm sau là năm 1657, phái đoàn 5 linh mục người Pháp mới có thể lên tàu sang Ý mà tới được Rôma vào đầu tháng 6 sau đó.

Chính vào thời điểm này, Lambert de la Motte tới Paris và khám phá ra hiệp hội « Các Bạn Hiền » cùng cuộc vận động gửi các giám mục sang Việt Nam :

« Cũng trong năm 1657 đó, vì trách nhiệm điều hành *Trung tâm Xã hội* của thành phố [Rouen], ngài phải đi Paris tới hai lần tất cả. Lần đầu, ba tháng trời, xem được như ngài hoàn toàn thất bại về việc xin trợ cấp cho người nghèo tại Rouen. Chúng ta lại không biết gì nhiều hơn về lần thứ hai chỉ kéo dài độ mười ngày trời. Nhưng nói theo kinh nghiệm người đời, ‘rủi’ chuyện này lại ‘may’ chuyện khác. Quả tình như vậy, vì lúc đó em trai ngài là Nicolas Lambert đang sống với nhóm *Các Bạn Hiền* (Bons Amis) tại Paris, ngài đến thăm em, ở lại với em và khám phá ra chương trình truyền giáo Trung Hoa và Việt Nam đã khá sôi nổi tại kinh đô mà ngài chẳng hề hay biết gì nơi tỉnh lẻ Rouen. Vào lúc đó, năm người trong nhóm *Các Bạn Hiền* do cha Vincent de Meur dẫn đầu đã đi Marseille chờ tàu sang Rôma, tức vào tháng Năm 1657. »\*<sup>15</sup>

### 3, *Tại Rôma.*

Phái đoàn năm linh mục người Pháp hoạt động tích cực tại Rôma cho chương trình gửi giám mục sang Trung Hoa và Việt Nam. Họ được vào triều kiến Đức Thánh Cha ngày 17.07.1657. Cha Vincent de Meur đọc bài thỉnh nguyện bằng tiếng la tinh\*<sup>16</sup>. Đức Thánh Cha tỏ ra rất bằng lòng và ngài cho thành lập một ủy ban gồm 4 Hồng Y để lo vấn

---

<sup>15</sup> Đào Quang Toàn, *Đức cha Lambert de la Motte, giai đoạn tại Pháp*, Toulouse, 2002, trang 145-146.

<sup>16</sup> Adrien Launay đã xuất bản bài thỉnh nguyện này : SDD, trang 5-10.

đề. Việc gửi các giám mục sang Trung Hoa và Việt Nam coi như đã được Đức Thánh Cha và ủy ban các Hồng Y chấp thuận trên nguyên tắc.

*« Đây là lần đầu tiên, từ khi vấn đề được đặt ra từ 8 năm rồi, Đức Giáo Hoàng vừa cho một ý kiến thuận lợi. »\**<sup>17</sup>

Ở Rôma, vào thời gian đó, Pallu làm quen được với một linh mục người Á Nhĩ Lan, thư ký của Hồng Y Charles Barberini. Linh mục này sẽ giúp rất nhiều cho các giám mục người Pháp trong tương lai. Tên ngài là Lesley.

Các linh mục người Pháp lúc đó rất vui mừng. Nhưng công việc xem ra không xúc tiến mau lẹ và dễ dàng như họ mơ tưởng. Và chính khi họ ở trong tình thế đó thì Lambert de la Motte xuất hiện tại Rôma, ngày 18.11.1657. Pallu sẽ nói về chuyện Lambert xuất hiện tại Rôma ấy như sau :

*« Rời Rouen đi Dijon, rồi Avignon vì một vài công việc, ngài nghĩ tới chuyện sang Rôma, hoàn toàn do tình cờ, ít nữa bên ngoài là thế ; nhưng thực sự, ngài theo sự thúc đẩy thiêng liêng.*

*Ngài đến với chúng tôi mà chúng tôi chẳng chờ đợi ngài, vào lúc chúng tôi đang hết lòng ao ước sự giúp đỡ và những lời chỉ dẫn của ngài. »\**<sup>18</sup>

Có lẽ chúng ta có thể lấy ngày 18.11.1657 như thời điểm « nhập cuộc truyền giáo » của Lambert de la Motte, muộn màng sau Pallu gần 5 năm.

Và có lẽ đây cũng là thời điểm mà hai người ấy gặp nhau lần đầu tiên. Từ nay, cuộc đời hai người sẽ gắn liền với nhau cho tới chết.

---

<sup>17</sup> Jean Guennou, SDD, trang 58.

<sup>18</sup> Jean Guennou, SDD, trang 63.

#### 4, Hai giám mục cho Việt Nam.

Pallu là con người khiêm tốn, không có tính khoe khoang, nên được người ta quý mến. Lambert là con người cương nghị, có chí khí cao, nên được người ta kính nể.

Tại Rôma, công việc diễn tiến như sau :

- ngày 13.05.1658, ủy ban bốn Hồng Y (do Đức Thánh Cha Alexandre VII lập ra năm trước) đề cử Pallu và Lambert làm giám mục.
- ngày 08.06, Đức Thánh Cha chuẩn nhận đề nghị trên.
- Ngày 29.07, Đức Thánh Cha ký đoàn sắc phong Pallu làm giám mục hiệu tòa Héliopolis, và Lambert làm giám mục hiệu tòa Bérythe.
- Ngày 17.08, Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin chỉ định Đức cha Pallu làm đại diện tông tòa Đàng Ngoài, và Đức cha Lambert làm đại diện tông tòa Đàng Trong\*<sup>19</sup>.

Đó là kết quả cụ thể của một cuộc vận động mà rất nhiều người đã tham dự vào với nhiều hy sinh, cố gắng, nhiệt tình, kiên nhẫn, v.v. : hiệp hội « Các Bạn Hiền », Hiệp hội Thánh Thể, hàng giáo sĩ nước Pháp, bà công tước Aiguillon, v.v.

#### 5, Chung Viện Paris.

Khi Pallu và Lambert ở Rôma chung với nhau, các ngài đã cùng soạn ra một chương trình đề thỉnh xin Thánh Bộ cho lập một chủng viện « mà mục đích duy nhất là truyền bá đức tin nơi dân ngoại và trong chủng viện đó các vị giáo

---

<sup>19</sup> Xem Henri Sy, *La Société des Missions Étrangères, Les Débuts*, Paris, Églises d'Asie, 1998, trang 93. (Thánh Bộ chỉ định như thế ; nhưng mãi tới ngày 9.9.1659, Đức Thánh Cha mới ký đoàn sắc *Super Cathedram* chính thức chuẩn nhận chỉ định này của Thánh Bộ.)

*sĩ [muốn đi truyền giáo nói trên] có thể quy tụ lại để thử luyện ơn gọi mình và để chuẩn bị bằng tất cả mọi cách thức thích hợp cho bất kỳ sứ vụ nào. »\*<sup>20</sup>*

Sau một thời gian ở tại lâu đài La Couarde và tại giáo xứ Saint-Josse, chủng viện được thiết lập tại Paris ngày 16.03.1663, được công nhận bởi chính quyền vua Louis XIV và giáo quyền sở tại Paris (năm 1663) cũng như Tòa Thánh (năm 1664)\*<sup>21</sup>. Chủng viện này mang tên là « Séminaire des Missions Étrangères » (Chủng Viện Truyền Giáo Hải Ngoại).

Ngày 11.06.1664, vị bề trên (le supérieur) đầu tiên của Chủng Viện được bầu ra là cha Vincent de Meur (+1668). Sau ngài, các bề trên Chủng Viện là :

- cha Michel Gazil (1668 - 1670)
- cha François Bezard (1670-1674)
- cha Luc Fermanel (1674-1680)
- v.v.

Bên cạnh cha bề trên, có những vị lo việc tuyển chọn và huấn luyện các thừa sai tương lai, những vị này được gọi là các « directeurs » (mà tiếng Việt dịch ra là « các vị giám đốc »). Nhìn chung, những vị giám đốc đầu tiên của Chủng Viện đều là những thành viên cũ của hiệp hội « Các Bạn Hiền » như Michel Gazil, Armand Poitevin, Vincent de Meur, Luc Fermanel, François Bezard, Nicolas Lambert, v.v.

Khi các Đức cha Pallu và Lambert rời nước Pháp ra đi, các ngài đặt để lại những vị đại diện các ngài hầu thay các ngài lo mọi việc liên quan, nhất là về pháp lý và hành chánh. Những vị đại diện này gọi là « procureur » (người

---

<sup>20</sup> Nguyên bản tiếng la tinh đăng trong : Adrien Launay, SĐD, trang 13 ; bản dịch tiếng Pháp, trong : Henri Sy, SĐD, trang 93-94.

<sup>21</sup> Xem Jean Guennou, SĐD, trang 107-108.

đại diện, người được ủy quyền). Đại diện của Đức cha Lambert là cha Vincent de Meur, cha Luc Fermanel, ông Jean de Garibal và ông René de Voyer. Đại diện của Đức cha Pallu là bốn vị đại diện của Đức cha Lambert và thêm hai vị khác là cha Michel Gazil và ông Pajot de la Chappelle.

Về tổ chức của Chung Viện, « xin đừng lẫn lộn các vị giám đốc (directeurs) với các vị đại diện (procureurs) của các Giám Mục, mặc dù, nhất là vào lúc đầu, cũng cùng những vị này lo cả hai phận vụ. Các vị đại diện thì phải được chính các Giám Mục tin cậy mà lập thành người được ủy quyền ; trái lại, các vị giám đốc thì được chỉ định ra mà không cần ý kiến của các Giám Mục. »\*<sup>22</sup>

\*

### ***Lưu ý ghi nhớ :***

Một vài điểm mà chúng ta nên lưu ý để dễ hiểu những chuyện xảy ra sau này trong lịch sử dòng Mến Thánh Giá là :

#### ***a, Tòa Thánh.***

Chuyện phái đoàn 5 linh mục người Pháp hành hương sang Rôma, một lần nữa, giúp chúng ta hiểu cần phải có người đến báo cáo, trình bày, cắt nghĩa, giải thích, v.v., cho Tòa Thánh.

#### ***b, Thừa sai người Pháp.***

Dòng nữ Mến Thánh Giá do Đức cha Lambert thành lập. Dòng sẽ được và chỉ được nâng đỡ bởi các vị thừa sai, đặc

---

<sup>22</sup> Henri Sy, *La Société des Missions Étrangères, La Fondation du Séminaire*, Paris, Églises d'Asie, 2000, trang 181.

biệt là các giám mục, xuất thân từ chủng viện của Hội Thừa Sai Paris mà thôi. Điển hình là suốt thời kỳ Đàng Trong dưới quyền các giám mục Pérez, rồi Alexandris, là hai vị không thuộc Hội Thừa Sai Paris, dòng Mến Thánh Giá tưởng chừng như biến mất. Tại Đông Đàng Ngoài, khi giáo phận được các giám mục dòng Đa Minh cai quản, dòng Mến Thánh Giá chỉ còn lại ba nhà mà thôi, không thể nào phát triển hơn được.

### *c, Tinh thần Chủng Viện Paris.*

Buổi ban đầu, các vị bề trên và giám đốc chủng viện đều từ hiệp hội « Các Bạn Hiền » mà đến. Họ là những linh mục triều, và gần gũi thân cận, nếu không dám nói là được huấn luyện trong trường các cha Dòng Tên ra. Tinh thần của họ là tinh thần các linh mục triều, chịu nhiều ảnh hưởng linh đạo Dòng Tên và chuyên chú tới việc truyền giáo hải ngoại. Do đó, họ không thể đón nhận dễ dàng một thứ linh đạo thần bí và khổ hạnh kiểu các tu sĩ do Lambert de la Motte đề xướng sau này qua dự án « Hội Dòng Tông Đồ ».

< >

### III

## Hội Dòng Tông Đồ

Chúng ta đã nói chuyện cha Đắc Lộ, chuyện vận động tại Paris, chuyện cha Pallu hoạt động từ ban đầu, chuyện cha Lambert vào cuộc sau này, chuyện thành lập hai giáo phận tông tòa Đàng Ngoài và Đàng Trong tại Việt Nam, v.v.

Và bây giờ là năm 1664, tại Ayuthia, kinh đô xứ Xiêm La, tức 6 năm trước khi hội dòng nữ Mến Thánh Giá được thành lập. Năm 1664 là năm các thừa sai người Pháp họp công đồng Ayuthia. Công đồng này đã quyết định lập « Hội Dòng Tông Đồ » (Congregatio Apostolica). Đây là mấy câu hỏi đặt ra liên quan tới « Hội Dòng Tông Đồ » mà chúng ta sẽ tìm câu trả lời trong bài này :

- « Hội Dòng Tông Đồ » là gì ?
- Những cố gắng nào của Đc Pallu để xin Tòa Thánh chuẩn nhận « Hội Dòng Tông Đồ » ?
- Cách thức làm việc của Tòa Thánh ra sao ?
- V.v.

### ***1, « Hội Dòng Tông Đồ » là gì ?***

Đức cha Lambert đặt tới kinh đô Xiêm La ngày 22.08.1662, với hai cha Bourges và Deydier.

Ngày 14.10.1663, cha Bourges rời Ayuthia, lên đường về Pháp.

Đức cha Pallu đạt tới kinh đô Xiêm La ngày 27.01.1664, với bốn cha Laneau, Chevreuil, Hainques, Brindeau và ông Chamesson.

Nhóm thừa sai Pháp đó, gồm tất cả là hai giám mục, năm linh mục và một giáo dân, sẽ họp công đồng và thành lập « Hội Dòng Tông Đồ ». Những điểm chính yếu của hội dòng này là :

- Đây là một dòng tu thực thụ theo nghĩa thông thường của Giáo Hội, có 3 lời khấn truyền thống là khó nghèo, vâng lời và khiết tịnh.

- Thành viên chỉ gồm các nam nhân, được chia ra 2 bậc : bậc 1 theo lý tưởng hoàn thiện tuyệt đối của các thánh tông đồ, bậc 2 theo lý tưởng hoàn thiện phổ quát của các Kitô hữu.

- Thành viên bậc 1 giữ 3 lời khấn không những bề ngoài, mà còn cả bề trong nữa. Họ phải nguyện ngắm 3 giờ mỗi ngày ; kiêng thịt và ăn chay suốt năm, trừ ra ngày lễ Giáng Sinh, Phục Sinh và Hiện Xuống ; kiêng sử dụng thuốc thang khi bệnh ; v.v.

- Thành viên bậc 2 giữ 3 lời khấn như các tu sĩ khác. Họ phải nguyện ngắm 2 giờ mỗi ngày ; về việc kiêng thịt, ăn chay và kiêng thuốc thang, họ được phép theo thói quen các thừa sai tại Âu châu ; v.v.

- Bất kỳ giáo dân, tu sĩ hay giáo sĩ nào có ơn kêu gọi đi truyền giáo hải ngoại, đều có thể xin gia nhập hội dòng này. Tuổi phải từ 22 tới 37. Thời gian đào luyện tại nhà tập là 2 năm.

- Hội dòng được đặt dưới sự bảo trợ của thánh Giuse.

## ***2, Những cố gắng của Đc Pallu.***

« Đc Pallu, có tinh thần ít tuyệt đối hơn, ban đầu đã từ chối thuận theo những cái nhìn của Đc Lambert de la



Motte. Những lời khẩn dõng, nếu các thừa sai đã ước muốn thì ngài chấp nhận, mà ngài chẳng hứng thú cũng chẳng tin rằng sẽ thành tựu. Còn những quy định khác, ngài xét rằng phần lớn là không thể thực hành được. Tuy nhiên, nhượng bước trước đức độ cao cả và trí thông minh cực kỳ của người bạn đồng nghiệp, ngài cuối cùng đã chịu thua. Sau này, ngài thú nhận rằng Đc Bérythe đã tạo một ảnh hưởng lớn trên tất cả những ai thân cận với ngài và thuyết phục họ được tất cả những gì ngài muốn.

Nhưng phải cần có sự chứng nhận của Rõma. Vấn đề này không thể nào xử lý được bằng thư từ, hay bằng một thừa sai bình thường. Thêm vào đó lại cần trình bày cho Tòa Thánh hiểu nhiều khó khăn mà các vị đại diện tông tòa gặp phải. Đức cha [Pallu] đã tự nguyện quay trở lại Âu châu [...]

[Tới Rõma,] ngài muốn giải quyết trước tiên các vấn đề dễ dàng nhất, lưu lại sau vấn đề Hội Dõng Tông Đồ, vấn đề mà ngài nhìn thấy trước một sự chống đối mãnh liệt, nhất là tại Paris. Những lá thư của cha Gazil mà ngài nhận được lúc xuống tàu tại Livourne đã báo trước cho ngài hay rồi. Dù ngài kêu mời, chẳng ai [từ Paris] đến Rõma để trao đổi luận bàn với ngài cả. [...]

Đc Pallu hy vọng nhiều rằng khi ngài ở Paris, ngài sẽ giải tỏa những hiểu lầm và đem ra tất cả những giải thích đáng mong ước. Trong khi chờ đợi, ngài cố gắng thực hiện điều đó bằng thư từ. »\*<sup>23</sup>

Quả thực, ngài đã thấy trước rằng : « Ý tưởng về một Hội Dõng Tông Đồ sẽ làm rất nhiều người kinh ngạc và sẽ bị phản bác và chống đối bởi nhiều người. »\*<sup>24</sup> Ngài đã trao

---

<sup>23</sup> Henri Sy, *La Société des Missions Étrangères, La Fondation du Séminaire*, SDD, tr. 95-96.

<sup>24</sup> Thư ngày 29.12.1666 viết tại Alep.

đổi rất nhiều thư từ với các cha tại Chung Viện Paris, về vấn đề Hội Dòng Tông Đồ, trước khi ngài từ Rôma trở lại đến Paris ngày 21.01.1668.\*<sup>25</sup> Tuy nhiên, ngài sẽ không thuyết phục được ai cả. Do đó, ngay khi đặt chân tới Paris, ngài đã viết thư cho Đc Lambert mà nói rằng :

*« Về chuyện những lời khấn của chúng ta mà tôi đã trình bày những nguyên do và những nền tảng, ngài Thư Ký Thánh Bộ nhìn với lòng thán phục và nói rằng những lời khấn đó sẽ được khen ngợi. Tôi không gặp được một người nào, tại Rôma cũng như tại Pháp, lại đồng ý việc chúng ta phổ biến ra bên ngoài và tất cả đều dừng dừng. »*\*<sup>26</sup>

Đc Pallu hẳn nhiên là còn nhìn ra rằng dự án Hội Dòng Tông Đồ đang gây ra chia rẽ giữa những thành phần khác nhau trong Hội Thừa Sai Paris. Bởi thế, cần phải có phán quyết trọng tài sau cùng của Rôma. Nhưng càng chờ đợi, ngài lại càng thấy Rôma im lặng. Cuối cùng, ngài quyết định trở lại Rôma.

### **3, Đc Pallu và cha bề trên Gazil cùng ở Rôma.**

Ngày 10.11.1668, Đc Pallu lại có mặt tại Rôma. Mấy hôm sau, cha bề trên Gazil cũng tới Rôma, do ban giám đốc Chung Viện đề cử sang đó để phản đối dự án Hội Dòng Tông Đồ.

Cha bề trên Gazil là « người đồng hương, người cùng hiệp hội, người bạn của Pallu. Không đồng ý với nhau về một điểm, hai người lại có cùng quan niệm và cùng ý muốn về vô số điểm khác. Bởi vậy, chẳng có gì đáng ngạc nhiên

---

<sup>25</sup> Cha Launay đã xuất bản 13 lá thư của Đc Pallu vào thời kỳ đó, tổng cộng là 30 trang sách in : *Lettres de Mgr Pallu*, tome 1, 1904, tr. 56-87.

<sup>26</sup> Henri Sy, *La Société des Missions Étrangères, La Fondation du Séminaire*, SÉD, tr. 99.

nếu [tại Rôma] họ ở chung với nhau, họ cầu nguyện chung với nhau và cùng đi đạo chung với nhau, họ cùng thông tin cho nhau những đường đi nước bước của nhau và cùng kể cho nhau nghe những đồng ý và những từ chối của các vị Hồng Y. »\*<sup>27</sup>

#### **4, Cách thức làm việc của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin.**

Trước dự án Hội Dòng Tông Đồ do hai Đc Pallu và Lambert cùng soạn thảo và cùng đệ trình, Thánh Bộ đã rất cẩn thận cứu xét với sự kính trọng hai vị đại diện tông tòa nói trên. Chắc hẳn, ủy ban đặc biệt của Thánh Bộ đã lắng nghe ý kiến của Đc Pallu cũng như của cha bề trên Gazil. Nhất là nhiều chuyên viên thần học uy tín đã được tham khảo ý kiến. Sau cùng, ngày 13.08.1669, Thánh Bộ ra sắc lệnh tuyên bố không cho phép lập Hội Dòng Tông Đồ. Và ngày 06.09 tiếp đó, Đức Giáo Hoàng công nhận quyết định trên của Thánh Bộ.

Đc Pallu, ngay trong ngày Đức Giáo Hoàng phê chuẩn quyết định từ chối nói trên của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin, đã bỏ lời khấn hứa tại Ayuthia năm 1665, ăn thịt và uống rượu. Sau này, ngài viết cho thừa sai Deydier rằng :  
« *Tôi thà chết hơn là xa lánh một dấu phẩy trong các mẫu mực đã quy định cho chúng ta, khi chỉ là tỏ ra sự kính trọng và vâng phục mà tôi phải giữ và muốn giữ suốt đời đối với Toà Thánh.* »\*<sup>28</sup>

---

<sup>27</sup> Louis Baudiment, *François Pallu, Principal Fondateur des Missions Étrangères*, Paris, éd. Archives des Missions Étrangères, 2006, tr. 246.

<sup>28</sup> Adrien Launay, *Lettres de Mgr Pallu*, tome I, SDD, tr. 120.

## 5, Thái độ cao thượng của Đc Pallu.

Một trong những người viết tiểu sử Đc Pallu có uy tín nhất là cha Louis Baudiment. Ngài đã nói :

« Và chúng tôi, tới phiên chúng tôi là người đã cảm phục dự định dũng cảm của vị đại diện tông tòa [khi trình Hội Dòng Tông Đồ], nay chúng tôi cũng không kém phần cảm phục thái độ đơn sơ trong sự vâng phục của ngài. »\*<sup>29</sup>

Chúng ta cũng cần nhắc lại nơi đây thái độ rất quân tử, rất cao thượng và rất chân thành của Đc Pallu đối với Đc Lambert trong chuyện Hội Dòng Tông Đồ. Điều này, tất cả mọi sử gia đều công nhận :

- Theo Louis Baudiment, « Pallu đã tin chắc chắn rằng cần phải có một hội dòng tuyên khấn sự trọn lành. Pallu đã đề nghị hội dòng đó ra với niềm xác tín và đã nhiệt tình bảo vệ hội dòng đó. »\*<sup>30</sup>

- Theo Guy-Marie Oury, « ngài đã tham gia với tất cả lòng chân thành vào cuộc chơi của Lambert de la Motte, với ý thức, truyền đạt những ý muốn và những lý luận của Lambert de la Motte [...] Chính ngài đã từng thực hành những lời khấn một cách thận trọng từ những quyết định Ayuthia. »\*<sup>31</sup>

- Theo Henri Sy, « lập trường của các cha giám đốc đã rất rõ : họ không bỏ qua sự gì mà không làm để ngăn cản dự án [Hội Dòng Tông Đồ] được thành tựu. Về phần mình, Đc Pallu, để trung thành với lời đã hứa với vị đồng nghiệp của ngài và với cảm thức riêng của ngài, ngài kiên trì trong quyết định của ngài. Ngài đã có ảo tưởng tin rằng những đơn xin mà ngài đã đệ trình nơi các Bộ tại Rôma sẽ nhận được giải pháp mau lẹ và nay mai ngài sẽ lại lên

---

<sup>29</sup> Louis Baudiment, SDD, tr. 249.

<sup>30</sup> Louis Baudiment, SDD, tr. 249.

<sup>31</sup> Guy-Marie Oury, *Mgr François Pallu*, SDD, tr. 98.

đường sang Viễn Đông. Thế mà những tháng trời trôi qua và chẳng lời phúc đáp nào tới với ngài. Bởi vậy, ngài quyết định lại ra đi lần nữa [sang Rôma] biện hộ cho việc của ngài. »\*<sup>32</sup>

- Và chính Đc Pallu, trên đường trở lại Á châu, đã viết cho cha Deydier rằng : « *Tôi không tin rằng người ta có thể làm việc và hành động hơn tôi đã làm để bảo vệ tất cả những lời khấn.* »\*<sup>33</sup>

\*

### ***Lưu ý ghi nhớ :***

Câu chuyện lịch sử vừa kể ra trên đây giúp chúng ta nhìn thấy lại một vài điểm quan trọng sau đây :

#### ***a, Tòa Thánh.***

Trong Giáo Hội công giáo, có những chuyện chỉ có Tòa Thánh mới có quyền quyết định. Và để cho Tòa Thánh thông hiểu vấn đề thì nên có người đích thân đến báo cáo, trình bày, cắt nghĩa, giải thích và thúc dục nữa. Chúng ta vừa thấy Đc Pallu đã đảm đương công tác này với tinh thần khiêm tốn, vâng lời, kiên nhẫn và hy sinh.

#### ***b, Vai trò của Đc Pallu.***

Hơn bao giờ hết, câu chuyện trên cho thấy Đc Pallu là người đứng giữa hai thành phần khác biệt và đối chọi nhau : địa phương truyền giáo và trung ương Rôma, các cha Dòng Tên và các Hồng Y thuộc Thánh Bộ, Đc Lambert và các cha điều hành Chung Viện Paris, Đức

---

<sup>32</sup> Henri Sy, *La Société des Missions Étrangères, La Fondation du Séminaire*, SDD, tr. 101.

<sup>33</sup> Adrien Launay, *Lettres de Mgr Pallu*, tome I, SDD, tr. 119.

Giáo Hoàng và vua Louis XIV. Trong vai trò tế nhị đó, ngài đã tỏ ra là người rất khiêm nhường, nhẫn nhục và hòa giải.

*c, Linh mục triều.*

Sự kiện Tòa Thánh từ chối dự án Hội Dòng Tông Đồ cho thấy tầm quan trọng của các linh mục triều của Pháp trong việc xây dựng Giáo Hội Việt Nam kể từ năm 1659 trở đi. Và cũng chính hàng linh mục này là những người tiếp tục xây dựng, bảo tồn, hướng dẫn và diu dắt các nhà dòng Mến Thánh Giá tại Việt Nam.



## IV

### Bàn về Hội Dòng Tông Đồ

Chúng ta đã trình bày Hội Dòng Tông Đồ và những cố gắng của Đc Pallu để xin Tòa Thánh chuẩn nhận Hội Dòng Tông Đồ. Nhưng Tòa Thánh đã không chuẩn nhận và dự án đó lại bị mọi người tại Rôma và tại Paris phản đối. Tại đây, như một phụ trương, chúng ta sẽ nêu ra những ý kiến về dự án Hội Dòng Tông Đồ.

#### **1, Thánh Vinh Sơn.**

Sử gia Oury cho biết :

« Ý tưởng về một dòng tu không làm vui lòng Rôma ; thánh Vinh Sơn [+27.9.1660] lúc còn sống đã nói rồi :

*Tôi không nghĩ rằng các vị Đàng Ngoài tìm xin thiết lập thành một hội dòng tu ; và, giả thiết rằng khi họ xin điều đó, thì chắc có lẽ điều ấy sẽ không được chấp thuận cho họ, phần vì do dự tính của Đức Giáo Hoàng là lập một chủng viện các linh mục để gửi họ lo việc truyền giáo hải ngoại, phần vì người ta chẳng có thể thêm gì hơn vào hội Dòng Tên là những vị đã khấn sẽ buộc mình phải đi bất kỳ nơi nào mà Tòa Thánh muốn sai họ đi.*

Chính Phanxicô Pallu cũng không hoàn toàn đồng ý kiến với người bạn của mình ; ngài có tinh thần thực tế hơn bạn ngài ; quả thực, những quy định [của Hội Dòng Tông Đồ]

đôi với ngài xem ra quá đáng và khó thực hiện. Với một niềm tin sâu xa, ngài đã đón nhận cái chết của nhiều bạn đồng hành và cái chết của Ignatiô Cocolendi. Nhưng luật lệ này [của Hội Dòng Tông Đồ] hẳn trong vòng mấy tháng trời sẽ đưa xuống mồ tất cả những vị thừa sai miền Viễn Đông, luật lệ ấy đối với ngài là quá khắc nghiệt. Tuy nhiên, với tính khiêm tốn, ngài không muốn cưỡng lại Phêrô Lambert de la Motte. Dù sao chẳng nữa, Rôma sẽ lên tiếng về chuyện này : các ngài đã chẳng là *những thừa sai của Thánh Bộ* đó hay sao ? »

(Guy-Marie OURY, *Mgr François Pallu*, SDD, tr. 82-83).

## **2, Cha Vincent de Meur.**

Cha Vincent de Meur, bề trên Chung Viện Hội Thừa Sai, nhận xét rằng :

« Lời khẩn vâng lời không thích hợp với phẩm chức giám mục, bởi vì giám mục nào đã tuyên khẩn vâng lời trong tình trạng tu sĩ, thì sẽ được giải khẩn ngay khi được nâng lên phẩm chức giám mục.

Lời khẩn khó nghèo xem ra cũng ít hợp với tình trạng giám mục, bởi vì trong phẩm cách này, giám mục là cha những người nghèo khó, giám mục phải lo liệu cho nhu cầu họ. Vậy nếu ai không hề có chi cả thì làm sao mà thực thi được điều ấy ? »

(Guy-Marie OURY, *Mgr François Pallu*, SDD, tr. 95-96).

## **3, Cha Thiersault tại Rôma.**

Khi Đc Pallu tới Rôma ngày 20.04.1667, ngài gặp ở đó cha Thiersault, một người thuộc nhóm « Các Bạn Hiền ». Ngài cho Đc Pallu biết « ý tưởng của các giám đốc và các



đại diện tại Paris, và ý tưởng đó đối lập lại ý tưởng của Pallu về vấn đề Hội Dòng Tông Đồ»<sup>\*34</sup>. Ngài kể :

« Tôi đã không thể thuyết phục được Đc Héliopolis ăn sô-cô-la, ngài nghĩ là sẽ phá chay. »<sup>\*35</sup>

Cha Thiersault viết thư tường thuật cho cha Gazil đang ở Paris hay rằng :

« Ngày 25.07.1667

Về Hội Dòng Tông Đồ, vị giám chức tốt lành của chúng ta [Đc Pallu] dứt khoát đem trình dự án cho các vị Hồng Y một cách đơn sơ giản dị để các vị ấy xét xử như ý muốn của các vị. Ngài có viết ra một bản tường trình, nhưng các vị Hồng Y sẽ không đọc bản viết đó đâu, mặc dù trong đó có những dẫn chứng và uy thế rất hay. Tuy nhiên, bởi vì ngài không được tỏ ra mình gắn bó vào những cái nhìn ấy, ngài sẽ bỏ qua bên tất cả những bản viết và lý lẽ trên, để trình bày ra cách đơn giản những lời khẩn mà các ngài đã tuyên thệ để sửa sai lại những sự quá đáng xảy ra giữa các thừa sai.

Tôi đã xin hai người tới nói chuyện với người bạn yêu quý này [Đc Pallu]. Ngài có thái độ rất cởi mở với họ. Mục đích là để hai vị ấy trình bày cho ngài hiểu là phải cẩn thận với những ánh sáng của Đc Bérhythe.

Một người là một giáo sĩ có địa vị, người thành phố Rôma, rất được trọng dụng trong tất cả các hội dòng. Ngài là người rất kinh nghiệm trong khoa thần bí, bạn thân thiết của thầy dòng Luca, tên ngài là Michel Angelo Ricci.

Người kia trước có ở dòng Ca-pu-xanh một thời gian ngắn, cậu của một bà thân thuộc của cha De Meur và của các bạn khác. Ngài vừa có ánh sáng siêu nhiên vừa có ánh

---

<sup>34</sup> Louis Baudiment, tr. 225.

<sup>35</sup> Henri Sy, *La Société des Missions Étrangères, La Fondation du Séminaire, SDD*, tr. 96.

sáng khoa học ở một mức độ cũng cao siêu như người trước đây.

Cả hai người đều soi sáng cho tôi thấy rằng điểm đó sẽ không được chấp nhận chút nào. Quả vậy, những vị ở đây thì kém đạo đức thiêng liêng, *non capiunt ea qua Dei sunt* sẽ là một niềm an ủi cho tất cả mọi người khi lời phúc đáp sẽ được tuyên phán về những sự nằm trên tầm sức bình thường.

Tôi tin rằng cha sẽ đọc được lá thư của cha Brindeau mà tôi đã gửi cho cha Picques. Chắc chắn lá thư ấy sẽ ghi dấu một chia rẽ nhỏ có thể xảy ra giữa những thừa sai, chia rẽ ấy là do cuộc sống [theo Hội Dòng Tông Đồ] mà một vài vị đã thực thi tại Xiêm La. Đó có thể là một sự lừa đảo của ma quỷ hầu ngăn cản những người đang ở Pháp đi tới những xứ ấy và ngăn cản những người đang ở đó làm việc trong sự hòa hiệp cần thiết.

Dù sao đi nữa, vị giám chức không muốn nghĩ tới những ai khác hơn là quý cha để cùng cộng tác với nhau làm việc cho thiện ích công cuộc truyền giáo của các ngài. Thật là một sai lầm lớn khi cho rằng ngài có ý như thế. Ngài rất xa cách với sự ấy. Nhưng ngài sẽ làm gì, nếu ngài đề nghị ra toàn bộ dự án và những lời khẩn mà các ngài đã tuyên thệ? Ngài sẽ làm sao để vừa lòng Đc Bérythe và những người đã tuyên thệ các lời khẩn đó? và họ sẽ trách ngài nhất sợ và không hề muốn nhượng bộ quyền bính của họ chút nào? Tất cả là chuyện đề nghị mọi sự đó ra bằng một cách nào đó để đừng tạo nên một ý tưởng xấu nơi các vị Hồng Y về cách thức hành động của hai vị giám mục. Đó là điều chúng ta tìm kiếm và là điều chúng ta sẽ gắng sức thực hiện. »

(Françoise Fauconnet-Buzelin, *Le père inconnu de la Mission moderne, Pierre Lambert de la Motte, premier*

*vicair apostolique de Cochinchine, 1624-1679*, Paris, éd. Archives des Missions Étrangères, 2006, tr. 440-441)

#### **4, *Chủng Viện Hội Thừa Sai Paris.***

Sử gia Henry Sy tường trình « quan điểm của các cha giám đốc » như sau :

« Chúng tôi muốn trình bày những lý lẽ mà các cha giám đốc Chủng Viện nêu ra để chống lại dự án Hội Dòng. Các thư từ của họ không còn lưu giữ được, nhưng chúng ta có một bản sao lá thư mà họ gửi ngày 28.07.1667 cho Đc Lambert de la Motte, và thư này diễn tả đầy đủ tất cả tư tưởng của họ :

« [Kính thưa Đc Bérythe,]

Đc Héliopolis gặp được tại Alexandrette một con tàu đi Livourne, ngài đã lên tàu ấy để đi tới gần Rôma hơn, nơi mà ngài đến trước tiên, vì công việc của ngài lôi kéo ngài tới đó hơn là tới Pháp. Ở Pháp tất cả các bạn hữu của ngài nghĩ rằng ngài nên tới thẳng Pháp hơn để bàn tính tất cả những sự việc mà ngài phải đề nghị ra cho Rôma. Những sự việc ấy là rất khó thực hiện, nếu không nói là bất khả thực thi, trừ phi người ta thay đổi nhiều điểm trong đó. Nhưng tôi không hề bàn vào điều này, tại vì tôi nghĩ rằng chính Đc Héliopolis đã báo tin cho Đức Cha về tất cả những gì ngài sẽ làm và về sự tiến triển trong việc thương lượng của ngài. Chắc ngài đã cho Đức Cha hay rằng chúng tôi đã khẩn xin ngài lúc tới Livourne là hãy đến Paris trước khi đi Rôma. Chắc ngài cũng đã cho Đức Cha biết những lo lắng ưu phiền nơi chúng tôi liên quan tới dự án mà ngài đã về đề nghị và đã là lý do chuyển đi của ngài. Dự án ấy, chẳng ai có thể ưng nhận, nhưng tôi không biết ngài có cho Đức Cha biết những nguyên nhân các nỗi

lo lắng ưu phiền nơi chúng tôi không. Có rất nhiều nguyên nhân.

Đây là hai nguyên nhân chính :

*Thứ nhất :*

Ngài không thể nào đề nghị ra dự án đó ra mà lại không mất rất nhiều uy tín. Bởi vì, sau những lần thảo luận và tham khảo ý kiến mà chúng tôi thực hiện tại Paris nơi những vị rất thành thạo<sup>\*36</sup>, điều chắc chắn là dự án đó hàm chứa nhiều điều có khuynh hướng thiên về lạc giáo, đối nghịch lại với thần học ngay lành, rất lập dị, không hề có kiểu mẫu nào, sẽ đưa những công cuộc truyền giáo của quý ngài đi thẳng đến chỗ tàn lụi.

Người ta sẽ ngạc nhiên thấy một vị giám mục rời xa nhiệm vụ mình, bỏ rơi bao nhiêu linh hồn đang cần sự hiện diện của ngài, đi lo một cuộc hành trình rất gian nan và đầy nguy hiểm, tự đặt mình vào tình trạng vắng mặt trong các nhiệm vụ tông đồ của mình trong vòng hơn 6 năm trường. Tại sao vậy ? Để mang về ý tưởng một Hội Dòng rất đổi kém suy nghĩ, rất đổi kém cơ sở, sai phạm chống lại các nguyên tắc thần học và lý trí quân bình. Quả thực, lòng kính nể nào người ta sẽ có thể có đối với ngài, nỗi đau khổ nào nơi ngài vì bỏ mất thời gian, rời khỏi công việc của ơn gọi mình và chỉ kéo về mình những trách móc mà chúng tôi ngại rằng người ta sẽ nói về ngài, trừ ra là ngài có những nguyên cơ vững vàng hơn để trở về mà trình bày. Quả thực, điều này làm chúng tôi rất lo ngại.

*Thứ hai :*

Ngay cả khi nếu ngài thay đổi sự gì đó trong dự án của ngài để được chuẩn nhận, ngài sẽ làm gì để thực hiện dự

---

<sup>36</sup> Bốn vị tiến sĩ tại đại học Sorbonne được hỏi ý kiến là các vị : Bail, Grandin, Guichard và Dumez.

án ấy ? Ai sẽ là đối tượng và thành viên Hội Dòng đó ? Tất cả chúng tôi đã tuyên bố với ngài rằng ngài sẽ không tìm ra được một người nào trong chúng tôi cả. Và đây là một trong những lý do khiến chúng tôi muốn ép buộc ngài điều này : đó là ngài đừng nói ra rằng ngài đã hội thảo với chúng tôi về dự án ấy. Nếu ngài lấy những đối tượng ở nơi khác hơn chúng tôi để tạo lập Hội Dòng của ngài, thì ngài có hành động một cách khôn ngoan khi đi tin cậy vào những kẻ mà ngài không quen biết, trong việc điều hành các vấn đề vật chất và tinh thần của ngài, những vấn đề mà ngài không hề bao giờ biết đến ? Bởi vì, trong trường hợp đó, chúng tôi phải rời bỏ tất cả và chúng tôi phải nhường việc điều hành Chung Viện lại cho những người ấy, là những người tuyên khấn trong Hội Dòng đó và là những người tạo nên một tổ chức trong Giáo Hội được chỉ định đích danh lo công việc ấy.

Quả thực, vì sự ấy, xáo trộn nào sẽ xảy ra trong các công việc của các ngài ? Và có thể rằng sau khi Đc Héliopolis đã làm việc ròng rã suốt 10 năm trường để thiết lập Hội Dòng rất đổi hoàn thiện ấy, (đó là đã nhiều lắm rồi nếu ngài đi được tới đích với một thời gian rất ngắn ngủi như vậy), ngài sẽ tìm ra được bốn hay năm người gia nhập vào đó. Những người này sẽ không tồn tại lâu dài trong tinh thần ấy và tôi không tin rằng các ngài sẽ thiết lập được những công cuộc truyền giáo của các ngài cách tốt đẹp hơn.

Nhưng tôi xin lý luận một chút với tư cách người phạm, và Đức Cha không ngạc nhiên về tất cả những lo lắng ưu phiền của chúng tôi. Bởi vì, chúng tôi không suy xét những sự việc bằng những cái nhìn cao cả tuyệt vời. Nhưng, kính thưa Đức Cha, chúng tôi không có được những ánh sáng cao siêu đó giúp chúng tôi có thể khám

phá ra những dự án rất mực cao cả ấy. Vậy, xin Đức Cha hãy thông cảm cho chúng tôi : trong lúc chúng tôi cầu nguyện cùng Thiên Chúa, chúng tôi xin Ngài giúp chúng tôi chu toàn được những gì là tốt đẹp nhất cho các công cuộc truyền giáo của các ngài, chứ không phải là những gì đối với Đức Cha xem ra là cao vời nhất. Bởi vì, đôi khi có sự nguy hiểm lúc đi thật cao ; và thật là nguy hiểm khi tin rằng mình đã khám phá ra một sự hoàn thiện mà cho tới nay chưa hề được biết đến và sự hoàn thiện mà tất cả các thượng phụ các Dòng Tu lớn, đã đem lại biết bao nhiêu điều tốt lành cho Giáo Hội, đã không bao giờ đem ra thực hành. »

[Sau khi trích dẫn lá thư trên, sử gia Henri Sy chú thích thêm rằng :]

Có ai đó đã dùng bút mực gạch một nét ngang dài lên đoạn văn trên đây, trong tờ bản nháp do cha Gazil soạn ra, liên quan tới Hội Dòng Tông Đồ. Người ta có gửi kèm đoạn văn trên đi theo lá thư hay không ? Hay trái lại, người ta đã xét thấy là chưa thích đáng phải thông báo cho Đc Lambert trước khi Rôma ra quyết định ? Điều ấy không quan trọng mấy. Lập trường của các cha giám đốc đã rất rõ : họ không bỏ qua sự gì mà không làm để ngăn cản dự án được thành tựu. Về phần mình, Đc Pallu, để trung thành với lời đã hứa với vị đồng nghiệp của ngài và với cảm thức riêng của ngài, ngài kiên trì trong quyết định của ngài. »

(Henri Sy, *La Société des Missions Étrangères, La Fondation du Séminaire : 1663-1700*, SDD, tr. 100-101).

### **5, Tại Thánh Bộ.**

Khi Đc Pallu trở về Rôma năm 1667 để trình lên Tòa Thánh dự án Hội Dòng Tông Đồ, một ủy ban đặc biệt gồm

bốn Hồng Y đã được thành lập ra theo ý của Đức Giáo Hoàng Clémentê IX. Ủy ban này đã tham khảo một số chuyên gia thần học về dự án trên.

« Những phúc đáp của các vị còn lưu được cho tới chúng ta, ít nữa là một vài phúc đáp. Những phúc đáp này đặc biệt nhắm tới việc giải thích những lời khẩn mà người ta đã đề nghị tuyên thệ *giữ linh hồn và các năng khiếu tâm linh hoàn toàn thanh thoát ; tuyệt đối khước từ sự tự do sử dụng các năng khiếu tâm linh ; từ bỏ trọn vẹn mọi khoái cảm có ý tìm kiếm nơi bất cứ tạo vật nào, ngay cả khoái cảm có thể nhận được do những ân huệ trên trời. Sau hết, theo mức độ ơn trên ban cho và trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng tôi hoàn toàn lụy phục sự soi sáng và hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.*

Cha Michel-Ange Ricci, tham khảo viên của Thánh Bộ Bảo Vệ Đức Tin và thư ký của Thánh Bộ Các Ân Xá, tán thành các lời khẩn, miễn sao việc vi phạm chỉ thành lỗi trong những trường hợp hoàn toàn ý thức. Ngài nêu ra ví dụ của thánh nữ Têrêsa [thành Avila] và đáng sáng lập dòng Thăm Viếng, thánh nữ Chantal, là những vị đã tuyên thệ lời khẩn chỉ làm những gì xem ra là trọn hảo nhất đối với các vị.

Cha Bona, viện phụ dòng Saint-Bernard aux Thermes, người mà trong năm 1669 đó sẽ được thăng lên chức Hồng Y, chấp nhận theo những kết luận của cha Ricci : những lời khẩn không có gì đáng chê trách cả, cũng không có gì có thể bị khiển trách về mặt thần học, nhưng ngài lại nghĩ rằng không nên khuyên ai tuyên thệ những lời khẩn đó. Mặt khác, Giáo Hội không thể nào chuẩn y được những lời khẩn hoàn toàn ở bên trong mà sự vi phạm sẽ thoát khỏi mọi sự trừng phạt. Nếu những lời khẩn như thế mà được tuyên thệ, thì chúng thành sự, nhưng đó là điều

không thích đáng, bởi vì chúng vượt quá những sức lực bình thường của con người. Những lời khẩn bẽ trong đó chỉ chấp nhận được duy nhất trong trường hợp có chứng cứ rõ ràng là có sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, điều khó mà chứng tỏ được.

Cha Dominique de la Sainte-Trinité, tổng quyền dòng Kín Cát Minh và kiểm chứng viên của Thánh Bộ Bảo Vệ Đức Tin, chấp nhận gần như cùng những kết luận trên đây. Ngài đã được tham khảo ý kiến vào ngày 05.04.1669. »  
(Henri Sy, *La Société des Missions Étrangères, La Fondation du Séminaire : 1663-1700*, SĐD, tr. 103).

### **6, Lá thư của cha Gazil.**

« Cha Gazil không phải là người hãnh diện đặc chí vì được thành công trong những cuộc vận động của mình. Trong thư viết cho cha Brindeau ngày 27.01.1670, ngài ghi chú cách giản dị rằng :

Những nguyên nhân của ảo tưởng đó đến vì đã thiếu suy luận phân định thần học, vì từ lâu đã quen suy xét tất cả mọi sự bằng cảm hứng nội tâm và vì ưa chuộng những gì là lạ thường và độc đáo, sự gì hiếm hoi thì tạo nên sự thần phục, được đáng ca tụng thì thật là êm dịu, bởi vì có được cái tuyệt vời độc đáo.

Thánh Augustinô nói : *Amamus esse soli.*

Lại còn có một lòng thành và một sự nồng nhiệt nào đó nữa mà những người đạo đức đôi khi bị cuốn vào và gần như bị lôi kéo đi, đến nỗi không có gì làm cho họ bằng lòng nếu không là cái vượt ra ngoài cái chung. »

(Henri Sy, *La Société des Missions Étrangères, La Fondation du Séminaire : 1663-1700*, SĐD, tr. 106).



## 7, Lá thư của Đc Pallu.

« Trên đường trở lại Xiêm La, Đc Pallu viết một lá thư, tại Mũi Hảo Vọng ngày 28.12.1670, cho cha Deydier, [lúc đó vẫn còn là linh mục tổng đại diện của ngài], trong đó, ngài thổ lộ tận đáy lòng ngài rằng :

« Chỉ có ý tưởng về Hội Dòng Tông Đồ của chúng ta là đã không thể có được người nào chấp nhận, ở Rôma cũng như ở Pháp, mặc dù đã được xem và được duyệt xét bởi nhiều người có công trạng cao cả, rất thông thái, đạo đức thánh thiện và có chiều sâu. Hội Dòng đã bị bác bỏ cách tuyệt đối bởi Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin. Tất cả các lời khẩn của chúng ta đã được tuyên bố đồng loạt là bị vô hiệu hóa và bị giải bỏ về các khía cạnh khác nhau. Tuy vậy, người ta đã không muốn ghi ra chú thích nào cách riêng, vừa vì nể nang chúng ta vừa để tránh đi việc bàn cãi đúng ra phải làm.

Điều không thể nghi ngờ được là nội dung của ba điều đầu tiên, được cắt nghĩa và được hiểu rõ ràng, (chứ không như chữ viết đã sinh ra những giải thích rất xa với tư tưởng của chúng ta), là một sự hoàn thiện rất lớn. Mặc dù vậy, người ta lại chỉ có thể tuyên thệ những lời khẩn đó trong những giả thiết rất họa hiểm, và không hề có thể sử dụng làm nền tảng cho một Hội Dòng công khai được.

Về những điều khác liên quan tới những thực hành bên ngoài, người ta đã nghĩ rằng, xét theo những sửa đổi mà tôi đã thêm vào, thì phải coi đó duy nhất như những quyết tâm tốt lành. Hơn nữa, điều đó không thích hợp chút nào cho các thừa sai tông tòa lấy những quyết tâm như thế, nhất là khi chung với nhau.

Tôi không tin rằng người ta có thể làm việc và hành động hơn tôi đã làm để bảo vệ tất cả những lời khẩn, điều đó đã khiến tôi ra sai lầm tại Pháp và tại Rôma.

Tôi mang theo tôi tất cả những gì tôi đã viết ra về tất cả những đề tài đó và tất cả những cảm nghĩ của những bậc thông thái và thánh thiện nhất tại Rôma mà tôi đã tham khảo ý kiến cách riêng tư, và là những vị mà tiếp đó tôi đã nêu tên lên Đức Giáo Hoàng hầu trao việc duyệt xét những lời khẩn đó cho các vị ấy.

Tóm lại, chúng ta phải đặt mình vào tất cả những gì đã được quy định, đừng để lòng mình tự do suy xét chút gì về quá khứ, phải ở trong tình trạng và trong tư thế của chúng ta trước ngày chúng ta nghĩ tới việc tuyên thệ tất cả những lời khẩn đó, phải hướng tất cả mọi sức lực của chúng ta về sự hoàn thiện, và dần thân trọn vẹn vào việc thánh hóa các dân tộc mà chúng ta có trách nhiệm.

Để nói thêm, chúng ta hãy cố sức sống trong sự thanh thoát thật lớn và trong một sự tự do thánh thiện là điều xây dựng tâm hồn chúng ta trong bình an, và giữ tâm hồn chúng ta vâng phục theo Chúa Thánh Thần, và khiến tâm hồn chúng ta luôn luôn bén nhậy với những hoạt động tinh tuyền nhất của Ân Sủng Chúa Thánh Thần.

Tuy nhiên, hỡi người anh em rất yêu quý, đừng tiếc nuối gì về những việc chúng ta đã làm trong chuyện này, bởi vì chúng ta đã hành động cách đơn sơ và chân thành, chỉ tìm kiếm duy nhất một mình Thiên Chúa và Thánh Ý của Ngài trong sự hoàn thiện của bậc sống chúng ta. Tôi thú thật với cha rằng, về phần riêng tôi, chưa bao giờ tôi lại cảm nghiệm được nhiều ân sủng và lòng nhân từ của Chúa hơn, và một sự che chở của Chúa rõ rệt hơn là từ lúc tôi dần thân vào trong những lời khẩn đó. Xin Chúa biết cho rằng tôi không muốn qua đó mà biện minh cho cách sống của chúng ta và duy trì những gì đã bị duyệt bỏ cách chính đáng. Tôi thấy rất rõ chúng ta đã đi quá đáng trong sự gì và sự gì phải giữ lại và sự gì phải loại đi. Tôi thà chết hơn

là xa lánh một dấu phẩy trong các mẫu mực đã quy định cho chúng ta, khi chỉ là tỏ ra sự kính trọng và vâng phục mà tôi phải giữ và muốn giữ suốt đời đối với Toà Thánh, và ngay cả đối với những vị Tiến Sĩ mà Tòa Thánh đôi khi đã tham khảo ý kiến. Nếu khi nào tôi cảm thấy mình muốn hy sinh hãm mình bằng những việc bề ngoài mà chúng ta đã từng thực hiện, tôi sẽ dục lòng, ít nữa là ở bề trong, phải làm điều ngược lại.

*Non enim est regnum Dei esca et potus.* [Rm 14, 17]

Tôi gửi cho cha một tờ sao bản tuyên bố duyệt bỏ những lời khẩn của chúng ta và lá thư mà Thánh Bộ đã viết cho Đc Bérythe về chuyện này. »

(Henri Sy, *La Société des Missions Étrangères, La Fondation du Séminaire : 1663-1700*, SDD, tr. 105-106).

(Adrien Launay, *Lettres de Mgr Pallu*, tome I, SDD, tr. 119-120)



## V

### Mến Thánh Giá

Công đồng Ayuthia năm 1664 đã thành lập « Hội Dòng Tông Đồ » mà sau Tòa Thánh không công nhận. Rồi vào mùa hè năm 1668, Đc Lambert đang sống tại Xiêm La đã có sáng kiến lập « Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá ». Và tiếp theo, nhân chuyển sang Đàng Ngoài, vị giám mục này đã lập một hội dòng nữ vào đầu năm 1670 mà ngài gọi tên là « Dòng Chị Em Mến Thánh Giá Đức Chúa Giêsu » (chúng ta sẽ gọi tắt là « Dòng nữ Mến Thánh Giá »).

Chúng ta đã nói về Hội Dòng Tông Đồ, nay chúng ta sẽ tìm hiểu xem thái độ của Đc Pallu đối với « Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá » và « Dòng nữ Mến Thánh Giá ».

#### *1, « Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá » là gì ?*

So sánh với « Hội Dòng Tông Đồ » (HDTĐ), chúng ta sẽ thấy « Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá » (HHGDMTG) có những điểm đặc biệt khác biệt sau đây :  
1, HDTĐ là một dòng tu và có 3 lời khấn ; HHGDMTG không phải là một dòng tu và không có 3 lời khấn.

2, HDTĐ chỉ nhận nam nhân độc thân, tuổi từ 22 đến 37 ; HHGDMTG nhận tất cả mọi tín hữu nam nữ, độc thân hay không độc thân, không giới hạn tuổi tác.

3, HDTĐ không mang tên gọi Mến Thánh Giá ; HHGDMTG có tên gọi riêng là Mến Thánh Giá.

4, HDTĐ có nhà tập là 2 năm ; HHGDMTG không có nhà tập.

5, Thành viên HDTĐ phải trở thành thừa sai bỏ quê hương đi truyền giáo nơi xa ; HHGDMTG không buộc thành viên điều này.

6, HDTĐ không đòi hỏi việc đánh tội ; HHGDMTG đòi hỏi việc đánh tội mỗi ngày.

Tóm lại, theo cái nhìn thông thường của chúng ta ngày hôm nay, « Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá » không phải là một dòng tu đích thực phải giữ 3 lời khấn (khó nghèo, vâng lời và khiết tịnh), nhưng chỉ là một hiệp hội đạo đức dành cho mọi người, như kiểu các dòng ba vậy.

## ***2, « Dòng nữ Mến Thánh Giá » là gì ?***

So sánh với HDTĐ và HHGDMTG, hai tổ chức đạo đức xuất hiện trước khi « Dòng nữ Mến Thánh Giá » được thành lập, thì « Dòng nữ Mến Thánh Giá » có cái đặc biệt này :

1, Là một dòng tu (theo nghĩa giáo luật ngày hôm nay) : có 3 lời khấn đơn và công khai, thuộc quyền giám mục sở tại.

2, Chỉ đón nhận người nữ.

3, Mang tên gọi là Mến Thánh Giá.

4, Có nhà tập.

5, Không phải là những thừa sai bỏ quê hương đi truyền giáo nơi xa.

6, Làm việc đánh tội mỗi ngày.

Vào lúc được thành lập, (năm 1670 tại Đàng Ngoài, năm 1671 tại Đàng Trong và năm 1672 tại Xiêm La), « Dòng nữ Mến Thánh Giá » không phải là một dòng tu, cho dù có 3 lời khấn đơn và công khai. Bởi vì, theo giáo luật lúc đó, dòng tu nữ phải là dòng có 3 lời khấn trọng thể, công khai và nhất là phải sống trong nội vi.

### **3, Đc Lambert xin chuẩn nhận.**

Ngày 12.10.1670, Đc Lambert đã đệ trình bản luật Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá và bản luật Dòng nữ Mến Thánh Giá lên Đức Thánh Cha để xin chuẩn nhận, với lá thư tiếng la tinh khởi đầu bằng hai chữ « Superiore anno » (*AMEP, tập 650, trang 185-186*). Ngài nói :

*« Con cũng đệ trình lên Đức Thánh Cha bản luật của hai tu hội.*

*Một tu hội đã được khởi xướng để giúp ích cho dân có đạo trong những địa sở của các miền truyền giáo. [...]*

*Tu hội thứ hai được lập ra để mưu ích cho những phụ nữ đạo đức ở Đàng Ngoài [...] »\*<sup>37</sup>*

Theo kinh nghiệm, chúng ta có thể nghi ngờ rằng : liệu một lá thư thỉnh nguyện đơn giản như thế có đủ mạnh để nhận được từ Tòa Thánh một kết quả tích cực nào đó không ? hay còn cần có người đích thân đến báo cáo, trình bày, cắt nghĩa, giải thích và thúc dục nữa ?

### **4, Đc Pallu can thiệp.**

Ngày 11.04.1670, Đức cha Pallu xuống tàu rời Pháp sang Á châu lần thứ hai. Cùng ra đi với ngài còn có 6 linh mục thừa sai và 4 giáo dân trợ tá.

---

<sup>37</sup> Nhóm Nghiên Cứu Linh Đạo Mến Thánh Giá, *Tóm Lược Tiểu Sử Đức Cha Phêrô-Maria Lambert de la Motte, Đăng Sáng Lập Dòng Mến Thánh Giá*, Tp Hồ Chí Minh, Lưu Hành Nội Bộ, 2008, trang 131.

Ngày 06.10.1671, tới thành phố Surate (Ấn Độ), Đức cha Pallu mới nhận được đầy đủ tin tức về chuyến đi Đàng Ngoài của Đức cha Lambert. Lúc đó, Đức cha Pallu đích thân tự nguyện nhận lấy việc lo liệu sao để Tòa Thánh chuẩn nhận công đồng Phó Hiến và hội dòng nữ Mên Thánh Giá. Ngài gửi về Paris một lá thư dài để hướng dẫn công việc\*<sup>38</sup>. Ngài viết :

« Về chuyện các chị em Kitô hữu nhiệt thành mà Đức cha Bérítê đã quy tụ lại với nhau dưới một số quy luật và họ đã tuyên thệ ba lời khấn đơn là khiết tịnh, khó nghèo và vâng lời, phải rất lưu tâm mà chớ xin nhìn nhận tổ chức (institut) của họ như một dòng tu mới (nouvelle religion). Các sự việc không nằm tại đó đâu, và nếu người ta cứ chủ trương như thế, sẽ thấy mình còn rất xa với sự thể. Đây chỉ là một hiệp hội (congrégation) đơn thuần giản dị như có rất nhiều ở Âu châu. Hiệp hội ấy như thế nào thì phải trình bày ra như thế ấy trước con mắt của Tòa Thánh, để Tòa Thánh còn thêm, bớt hay sửa đổi những gì theo sự xét xử của Tòa Thánh.

Về cách thức, tôi nhận thấy là nên xin các ân xá cho hiệp hội (congrégation) các thiếu nữ mà Đức cha Bérítê đã thiết lập tại xứ Đàng Ngoài : các chị em có ba lời khấn đơn, có các nghĩa vụ này nọ, có các quy luật này nọ. Trong việc này, hãy tuân giữ những gì người ta quen làm tại Roma để thành lập những huynh đoàn (confréries) mới. Các ân xá nên xin sẽ là ân toàn xá cho ngày gia nhập và ngày tuyên khấn, và tất cả những ân xá đã được ghi trong các thể thức bình thường và đặc biệt. ».

---

<sup>38</sup> Viết ngày 11.11.1671 tại Surate : « Instructions pour les Procureurs des affaires de la Mission de la Chine, Cochinchine, Tunquin, tant en France qu'à Rome », trong A. Launay, *Lettres de Mgr Pallu*, tome 1, SDD, trang 139-144.

Hơn một tháng sau khi viết lá thư trên, Đức cha Pallu sai cha Sevin, thừa sai cùng đi với ngài từ Pháp sang, về Âu châu để lo nhiều vấn đề quan trọng cho công cuộc truyền giáo. Về các thầy giảng và về dòng nữ Mên Thánh Giá, ngài căn dặn cha Sevin rằng :

« Đề nghị lên tổ chức các thầy giảng và xin cho các thầy, cho tất cả những ai sau này sẽ được nhận vào, tất cả những ân xá thường và ân xá đặc biệt, vào dịp phong thánh các thánh Pierre d'Alcantara và thánh Magdelaine de Pazzi, và hơn nữa, ân toàn xá vào ngày họ được nhận và vào các ngày lễ thánh Giuse và thánh Phanxicô Xaviê.

Đề nghị lên đoàn thể và hiệp hội nhiều bà góa và thiếu nữ tốt lành, đã thành hình tại Đàng Ngoài, theo những luật lệ mà Đức cha Bérythe đã vạch ra, và hãy xin cho họ những ân huệ và ân xá giống như đã ghi cho các thầy giảng. »\*<sup>39</sup>

Chúng ta hãy thấy rằng Đc Pallu nói tới « hiệp hội các thiếu nữ », tới « hiệp hội nhiều bà góa và thiếu nữ », nhưng ngài lại không hề nói gì tới « Hiệp Hội Giáo Dân Mên Thánh Giá ».

Và kết quả những hoạt động ngoại giao của cha Sevin tại Rôma sẽ như thế nào đối với « hiệp hội nhiều bà góa và thiếu nữ tốt lành » ?

### **5, Cha Sevin tại Âu châu.**

Cha Sevin về tới Pháp vào tháng 8.1672. Rồi ngài sang Rôma đầu năm 1673. Lúc đó, Đức Giáo Hoàng là Clémentê X, 80 tuổi, và Hồng Y chủ tịch Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin là Altieri.

---

<sup>39</sup> Một phần những chỉ dẫn này được xuất bản trong A. Launay, *Lettres de Mgr Pallu*, tome 1, SDD, trang 151-159 : « Instructions pour Monsieur l'Abbé Sevin... ».



Hai vấn đề nóng bỏng mà Thánh Bộ cần phải giải quyết, đó là vấn đề chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha và các tu sĩ thừa sai Dòng Tên. Thánh Bộ đã cứng rắn bảo vệ các đại diện tông tòa cho đến cùng. Hơn nữa, Đức Giáo Hoàng lại ban đoán sắc *Apostolatus officium* công nhận công đồng Phổ Hiến do Đc Lambert cử hành ngày 14.02.1670 tại Đàng Ngoài.

« Sứ mệnh mà Đc Pallu đã trao phó cho cha Charles Sevin đã hoàn thành một cách trọn hảo, mặc dù có những giây phút mà cha Gazil và các đồng nghiệp tại Chung Viện Paris đã có những lo sợ. Ngay đầu năm 1674, vị thừa sai ấy trở lại Pháp và từ đó ngài dùng đường bộ để đi đến Xiêm La. » (Henri Chappoulie, SDD, tr. 298).

### **6, Tòa Thánh im lặng.**

Sứ gia Chappoulie tuyên bố là sứ mệnh của cha Sevin « đã hoàn thành một cách trọn hảo ». Tuy nhiên, chúng ta lại không hề thấy Tòa Thánh đề cập chi tới chuyện « Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá » và « Dòng nữ Mến Thánh Giá » mà Đc Lambert đã khẩn khoản xin Đức Giáo Hoàng công nhận, và chính Đc Pallu cũng đã dặn dò cha Sevin phải trình bày ra và xin ân xá, ít nữa, là cho « hiệp hội nhiều bà góa và thiếu nữ tốt lành » tại Đàng Ngoài.

Hơn nữa, những gì liên quan tới « Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá » và « Dòng Mến Thánh Giá » trong văn kiện công đồng Phổ Hiến lại còn bị Tòa Thánh loại bỏ ra nữa.

Điều 18 của công đồng như sau :

*« Các vị quản trị tinh hạt cũng hãy quan tâm nhiều tới các trinh nữ và quả phụ đã tự nguyện quyết định giữ sự tiết dục, dâng mình phụng sự Thiên Chúa và sống chung*

*thành cộng đoàn, theo bản quy luật do chúng tôi ấn định cho mục đích ấy. » (Nhóm Nghiên Cứu).*

Khi duyệt xét, Tòa Thánh đã loại bỏ câu « theo bản quy luật do chúng tôi ấn định cho mục đích ấy ».

Điều 21 của công đồng như sau :

*« Các vị quản trị tinh hạt, các thầy giảng và các trùm trưởng hãy khuyến khích Dân Chúa tuân giữ đời sống khắc khổ và đi theo con đường nhỏ hẹp của Phúc Âm, khuyến họ tập nguyện ngắm và ít nhất nguyện ngắm chung với nhau trong nhà thờ vào các ngày lễ trọng. Trong bài suy gẫm đó, hãy đặc biệt nhắc lại các mẫu nhiệm chính yếu của đức tin chúng ta. Nhưng hãy giới thiệu Hiệp hội Mến Thánh Giá và các luật lệ cùng quy chế với những ai mình xét thấy là phù hợp. » (Nhóm Nghiên Cứu).*

Khi duyệt xét, Tòa Thánh đã loại bỏ câu cuối : « Nhưng hãy giới thiệu Hiệp hội Mến Thánh Giá và các luật lệ cùng quy chế với những ai mình xét thấy là phù hợp ».

Trước sự kiện trên, cha Đỗ Quang Chính kết luận rằng : « Vậy là Roma chưa tán thành việc lập Dòng MTG. »<sup>\*40</sup>

Quả vậy, sự thực là lúc đó Tòa Thánh không hề nói gì về « Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá » và « Dòng nữ Mến Thánh Giá ». Nhưng sự im lặng đó có nghĩa gì ? Là một sự từ chối, hay là một công nhận mặc nhiên ?

\*

---

<sup>40</sup> Đỗ Quang Chính, *Dòng Mến Thánh Giá Những Năm Đầu*, Tp Hồ Chí Minh, Lưu Hành Nội Bộ, 2003, trang 73.

### ***Lưu ý ghi nhớ :***

Đọc lại câu chuyện lịch sử trên, chúng ta có thể lưu ý tới mấy điểm sau :

#### ***a, Dòng nữ thời đó.***

Chúng ta đã biết rằng vào thời đó, dòng tu nữ phải là dòng có 3 lời khấn trọng thể, công khai và nhất là phải sống trong nội vi. Chính Đc Pallu đã căn dặn : « Phải rất lưu tâm mà chớ xin nhìn nhận tổ chức của họ như một dòng tu mới. »

#### ***b, Đc Pallu.***

Đc Pallu là người luôn luôn tỏ ra kính trọng Đc Lambert. Trong lòng kính trọng đó, có niềm quý mến và sự bao dung. Việc họp công đồng Phó Hiến, cách riêng việc lập « Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá » và « Dòng nữ Mến Thánh Giá », là việc do riêng Đc Lambert làm. Biết chuyện, Đc Pallu không hề đặt vấn đề rằng việc đó có hợp với ngài hay không, trái lại, ngài đã mau chóng và tích cực « đích thân tự nguyện nhận lấy việc lo liệu sao để Tòa Thánh chuẩn nhận những văn kiện của người bạn ngài »\*<sup>41</sup>. Nhờ tấm lòng cao thượng đó của Đc Pallu mà « Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá » và « Dòng nữ Mến Thánh Giá » sẽ được Tòa Thánh nhìn nhận như chúng ta sẽ thấy sau này.

#### ***c, Tòa Thánh.***

Chúng ta đã biết là để cho Tòa Thánh thông hiểu vấn đề thì nên có người đích thân đến báo cáo, trình bày, cắt nghĩa, giải thích, v.v.

---

<sup>41</sup> Louis Baudiment, SDD, tr. 293

Sau cha Jacques de Bourges và Đc Pallu, nay là cha Sevin được sai đi thực hiện nhiệm vụ này. Đó là lần thứ ba mà các vị đại diện tông tòa gửi đại diện kêu lên Tòa Thánh. Trong sứ vụ của mình tại Rôma, cha Sevin đã không xin được sự nhìn nhận của Tòa Thánh cho « Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá » và « Dòng nữ Mến Thánh Giá ».

< >

## VI

### Tòa Thánh ban ân xá

Bây giờ, chúng ta nói về Đc Pallu đến Xiêm La lần thứ hai, ngày 27.05.1673.

Vào thời gian mà Đc Pallu lưu lại ở Xiêm La, có 2 biến cố đáng chú ý là :

1, Các giám mục Pháp được vào triều yết vua Phra Narai ngày 18.10.1673.

2, Thừa sai Laneau được tấn phong giám mục hiệu toà Métellopolis ngày 25.03.1674, lễ Phục Sinh.

Cuối cùng, ngày 12 tháng 8 năm 1674, sau hơn 14 tháng sống tại Xiêm La, Đc Pallu từ biệt Đc Lambert tại chủng viện Thánh Giuse để lên đường sang giáo phận Đàng Ngoài của ngài. Hai người bạn ấy sẽ không bao giờ còn có dịp gặp lại nhau nữa.

Ngày 21 tiếp đó, con tàu chở Đc Pallu rời bến cảng Xiêm La ra khơi. Gặp bão tố, con tàu dạt vào Phi Luật Tân ngày 17.10 và Đc Pallu bị chính quyền Tây Ban Nha ở đó bắt giữ. Ngài bị cầm chân trong tu viện các cha Dòng Tên ở Manila. Mãi đến ngày 04.04.1675, chính quyền địa phương mới tuyên án là đưa tù nhân về xử tại kinh đô Madrid của Tây Ban Nha. Ngày 01.06.1675, con tàu đưa ngài rời Phi Luật Tân.

Sau khi đi ngang qua Mễ Tây Cơ và Cu Ba, Đc Pallu tới Tây Ban Nha và bị xét xử vào cuối tháng 2 năm 1677 tại Madrid. Được trả tự do, ngài rời Tây Ban Nha ngày 08.04 và sang Rôma.

Như vậy, Đc Pallu là một người của thế kỷ thứ 17 đã đi vòng quanh thế giới.

### ***1, Đc Pallu làm việc tại Rôma.***

Ngày 03.06.1677, ngài tới Rôma.

Ngài sẽ lưu lại đây 3 năm trời, hoạt động tích cực cho việc truyền giáo. Ngài được triệu yết Đức Giáo Hoàng Innôcentê XI. Và Đức Giáo Hoàng sau khi lắng nghe Đc Pallu, đã cho thành lập một ủy ban đặc biệt gồm 7 Hồng Y để cứu xét những vấn đề do Đc Pallu nêu ra. Đó là các Hồng Y : Altieri, Cibo, Ottobono, Azzolini, Alberici, Casanata và Colonna.

Cuộc sống của Đc Pallu tại Rôma luôn ngập đầy công việc : « Các cuộc thăm viếng, triệu yết, chuẩn bị các buổi họp của ủy ban đặc biệt, soạn những bản tường trình giúp soi dẫn ủy ban, trả lời lại những báo cáo của các cha Dòng Tên hay của sứ thần Bồ Đào Nha. Ngài cố gắng không bỏ qua bất cứ điều gì có thể làm để bảo vệ quyền lợi chính đáng của ngài. Với ngài, không hề có chuyện nghỉ ngơi hay chuyện buông lơi công việc. »\*<sup>42</sup>

« Phanxicô Pallu sẽ được niềm vui thấy sự kiên trì của mình được bù đắp và đạt tới được những kết quả phong phú, nếu không dám nói là kết quả quyết định cho tương lai các công cuộc truyền giáo tại Viễn Đông. »\*<sup>43</sup>

---

<sup>42</sup> Louis Baudiment, SDD, tr. 377.

<sup>43</sup> Guy-Marie Oury, *Mgr François Pallu*, SDD, tr. 145.

Chính nhờ sự tận tụy, kiên nhẫn, kinh nghiệm và tài năng của Đc Pallu mà sau cùng Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá đã được Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin và Đức Giáo Hoàng Innôcentê XI chuẩn nhận và chính thức ban nhiều ân xá. Các sử gia hiện đại, thí dụ cha Launay, đã xem như Dòng nữ Mến Thánh Giá được công nhận chung với Hiệp Hội đạo đức nói trên.

## **2, Thánh Bộ ban ân xá năm 1678.**

Đây là quyết định của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin, khi ủy ban đặc biệt của Thánh Bộ nhóm họp ngày 28.08.1678 :

« Các ân xá thông thường được ban cho các Huynh Đoàn, do các đại diện tông tòa thiết lập tại Đàng Ngoài và Đàng Trong, dưới tên gọi là Mến Thánh Giá, ở các nơi thuộc quyền các ngài, tức là :

- Ân toàn xá vào ngày gia nhập, vào một ngày lễ trọng do vị đại diện tông tòa chỉ định, và vào lúc lâm tử ;

- Và những ân xá riêng khác vào các lễ Hiến Linh, Truyền Tin, các thánh Phêrô và Phaolô, Thiên Thần bản mệnh, và còn cho chung trên các nhiệm vụ và việc đạo đức đã quy định mà các thành viên Huynh Đoàn quen thực hành. »

(Adrien Launay, *Documents historiques relatifs à la Société des Missions Étrangères*, SDD, tr. 76).

Với hai danh từ đặc biệt được sử dụng là *confraternitas* (huynh đoàn, hiệp hội) và *Amatorum Crucis* (Những Người Mến Thánh Giá), chúng ta thấy là dòng nữ Mến Thánh Giá không hề được nêu rõ ràng ra trong đoạn văn trên đây của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin.

### 3, Đức Thánh Cha ban ân xá năm 1679.

Ngay vào đầu năm 1679, ngày 02.01, Đức Thánh Cha Innôcentê XI ký một sắc lệnh ban ân xá cho các hiệp hội Mến Thánh Giá. Và đó là nhờ sự vận động trực tiếp của Đc Pallu tại Rôma.

« Như người anh em đáng kính Phanxicô, giám mục hiệu tòa Héliopolis, là một trong những vị đại diện tông tòa mà Tòa Thánh đã cử sang Trung Hoa, vừa trình bày cho Ta, các vị đại diện nói trên đã thiết lập phù hợp theo giáo luật (*canonice*) tại Đàng Trong và Đàng Ngoài những huynh đoàn các giáo hữu (*Christifidelium Confraternitates*) sốt sắng và đạo đức thuộc hai phái nam nữ, dưới tên gọi là Mến Thánh Giá (*Amatorum Crucis*) ; hoặc là các ngài đã cẩn thận trao phó cho các linh mục đại diện của các ngài thiết lập. Các thành viên nam và nữ, theo những luật lệ đã lập ra cách thích hợp, đã có thói quen thực hành, tách biệt nhau, những việc bác ái Kitô giáo và việc đạo đức.

Và các vị đại diện nói trên đang định thiết lập các huynh đoàn khác, theo cùng một cách thức, dưới cùng một danh hiệu và cùng những luật lệ, trong những vương quốc Trung Hoa, Đàng Ngoài, Đàng Trong và Xiêm La, và trong những xứ khác đã được trao phó cho các ngài giám quản, vì danh Chúa và vì phần rỗi các linh hồn.

Để cho các huynh đoàn này được phát triển tới đa quater ngày, nhờ lòng nhân lành của Chúa và sự tin tưởng vào quyền bính hai thánh tông đồ Phêrô và Phaolô, Ta ban cho tất cả những tín hữu nam nữ là những người đã dâng thân vào những huynh đoàn nói trên, đã được thiết lập cho tới nay và trong tương lai, do các vị đại diện tông tòa đã nói hay bởi các linh mục đại diện của các vị ấy, trong địa hạt giáo phận riêng của các ngài, hơn nữa phù hợp theo giáo luật, [ân toàn xá] vào ngày họ gia nhập, nếu họ đã



thực sự sám hối và xưng tội, cùng lãnh nhận bí tích Thánh Thể.

[...] »

(Jean-Joseph Rousseille, *Collectanae : constitutionem, decretorum, indulgitorum, instructionum Sanctae Sedis*, Hongkong, 1905, tr. 439-440)

Như quyết định của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin ngày 28.08.1678, sắc lệnh ban ân xá này của Đức Giáo Hoàng Innôcentê XI không nêu rõ các nữ tu Mến Thánh Giá. Dòng nữ Mến Thánh Giá được hiểu chung với các huynh đoàn mang tên Mến Thánh Giá.

#### **4, Điều hành giáo phận Đàng Ngoài.**

Đc Pallu không hề đặt chân được tới giáo phận Đàng Ngoài của ngài. Tuy nhiên, ngài vẫn giữ trách nhiệm của ngài và thường xuyên điều hành giáo phận bằng thư từ và các phương thế khác.

Vào đầu năm 1679, sau khi thỉnh xin được các ân xá cho những Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá tại Tòa Thánh, Đc Pallu lúc đó đang ở Rôma, đã gửi một lá thư hướng dẫn mục vụ cho hai cha Deydier và Bourges đang làm việc tại Đàng Ngoài. Trong lá thư tiếng la tinh đó, có đoạn đề cập đến Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá.

Trước tiên, với tư cách Đại Diện Tông Tòa Đàng Ngoài, ngài cho phép lập các hiệp hội Mân Côi trong giáo phận. Bởi vì cha bề trên tổng quyền dòng Đa Minh muốn thiết lập khắp nơi các hiệp hội này, với những ân xá đã được ban. Tiếp theo, Đc Pallu nhận thấy rằng :

« Cùng với các hiệp hội đó, và các hiệp hội Mến Thánh Giá nam và nữ, do Đc Phêrô, giám mục Bérythe, thành lập, với rất nhiều ân xá đặc biệt do Tòa Thánh đã ban, thì đã dư đủ cho lòng sốt sắng của các tín hữu, chung cũng

như riêng. » (Adrien Launay, *Lettres de Mgr Pallu*, tome 1, SDD, trang 220).

Đc Pallu nhắc nhở lại rằng Tòa Thánh đã cấm tất cả mọi thừa sai, giáo sĩ cũng như tu sĩ, lập ra các hiệp hội đạo đức mà không có phép của các vị Đại Diện Tông Tòa : sắc lệnh của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin ngày 21.03.1678. (Adrien Launay, *Documents historiques relatifs à la Société des Missions Étrangères*, SDD, tr. 63-66).

\*

Từ ngày Dòng nữ Mến Thánh Giá được Đc Lambert thành lập tại Đàng Ngoài cho tới khi Đức Giáo Hoàng Innôcentê XI ký sắc lệnh ban ân xá, đã 9 năm trời trôi qua. Vào thời đó, vấn đề thông tin liên lạc và di chuyển đòi hỏi rất nhiều thời gian. Một lá thư gửi đi từ Xiêm La phải mất ít nhất là hai năm mới tới được Paris hay Rôma.

Thư từ thông tin là chuyện rất quan trọng. Chính Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin đã từng ra lệnh cho các vị Đại Diện Tông Tòa được sai đi rằng :

« *Hãy năng viết thư về Thánh bộ nhiều chừng nào hay chừng nấy. Để chư huynh chu toàn việc này một cách đứng đắn hơn, Thánh Bộ buộc chư huynh hãy xem đó là một nghĩa vụ trong Chúa.* »<sup>\*44</sup>

Tuy nhiên, dù là cần thiết, thư từ chưa đủ để xử lý nhiều vấn đề quan trọng. Điều này, chúng ta đã nhìn thấy thật rõ nơi đây, từ chuyện cha Đắc Lộ về Tòa Thánh tới chuyện Đc Pallu kiên trì lưu trú lại Rôma, chăm chú làm việc bên cạnh các vị Hồng Y của Thánh Bộ.

---

<sup>44</sup> Đào Quang Toàn, *Giáo Hội Việt Nam năm 1659*, Tp Hồ Chí Minh, Lưu Hành Nội Bộ, 2009, tr. 49.

Đc Lambert đã viết thư khẩn khoản xin Đức Thánh Cha công nhận và ban ân xá cho các Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá và Dòng nữ Mến Thánh Giá. Nhưng lá thư thỉnh xin này của ngài hình như rơi vào quên lãng.

Do đó, chúng ta từng nói là để cho Tòa Thánh thông hiểu vấn đề thì cần có người đích thân đến báo cáo, trình bày, cắt nghĩa, giải thích, v.v. Và riêng về Dòng nữ Mến Thánh Giá, cha Sevin đã được Đc Pallu sai đích thân đến Tòa Thánh. Nhưng sứ vụ của cha Sevin đã không đem lại kết quả nào về vấn đề này.

Phần Đc Pallu, giữa muôn vàn vấn đề khẩn thiết với bao nhiêu hồ sơ quan hệ, và dù thời gian trôi qua, ngài vẫn không hề quên Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá và « hiệp hội nhiều bà góa và thiếu nữ tốt lành » do Đc Lambert thành lập hồi trước đây. Và Đc Pallu đã đem lại một kết quả tuyệt vời là xin được một Nghị Định của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin và một Sắc Lệnh của Đức Giáo Hoàng Innôxentê XI như đã trình bày trên đây.

Tại Việt Nam, Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá thì không tồn tại được bao lâu, duy nhất tại Đàng Ngoài, nhưng « hiệp hội nhiều bà góa và thiếu nữ tốt lành » thì phát triển mạnh mẽ và góp phần phục vụ đậm đà trong lịch sử Giáo Hội quê hương.



## Đoạn cuối

Sau gần 3 năm làm việc tại giáo đô Rôma, ngày 11.05.1680, Đc Pallu lên đường trở sang Pháp.

Tại Paris, vào quãng cuối tháng 10 năm 1680 đó, ngài được tin Đc Lambert đã từ trần tại Ayuthia ngày 15.06.1679, lúc mới 55 tuổi. Vì thiếu tài liệu, các sử gia không thể cho chúng ta biết Đc Pallu đã chịu cái tang này như thế nào. Điều chắc chắn là trong tình yêu mến của ngài dành cho Đc Lambert, lớn hơn ngài hai tuổi, ngài còn có một niềm kính phục chân thành nữa. Ngài đã từng nói với Đc Lambert rằng :

*« Tôi sẽ coi Đức cha và sẽ tôn kính Đức cha suốt đời như người cha của tôi. »*<sup>\*45</sup>

Quả thực, ngài vẫn hằng khâm phục các nhân đức của Đc Lambert, cùng tinh thần hy sinh và sự từ bỏ hoàn toàn nơi ngài. Trước đây, khi Đc Lambert phải đương đầu với các trận phong ba bão tố do chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha gây ra, chính Đc Pallu đã quả quyết với các cha điều hành Chung Viện Hội Thừa Sai Paris rằng :

*« Một ai khác hơn Đức cha Bérythe thì hẳn đã ngã quỵ trong nhiệm vụ rồi. [...] Tất cả những ai biết Đức cha Bérythe thì hiểu rằng khó mà tìm ra được một người nào*

---

<sup>45</sup> Louis Baudiment, SDD, tr. 441.

*thích hợp hơn ngài đối với công tác mà ngài thực hiện. »\*<sup>46</sup>*

Sau khi biết tin Đc Lambert qua đời, Đc Pallu còn ở lại Pháp thêm 5 tháng nữa. Rồi vào ngày 25.03.1681, ngài lên tàu rời quê hương lần cuối cùng. Lúc này, ngài đã 55 tuổi. 15 tháng sau, ngài tới được Xiêm La, vui mừng gặp Đc Laneau đang trên đường sang thăm Đàng Trong và Đc Bourges mới từ Đàng Ngoài sang Ayuthia để chịu chức giám mục. Đã 22 năm rồi ngài không gặp Đc Bourges. Đc Pallu sẽ lưu lại tại Ayuthia đúng một năm. Ngài sẽ lên tàu người Trung Hoa sang giáo phận của ngài là Phúc Kiến, vùng duyên hải đối diện với Đài Loan. Và vị giám mục đầu tiên của Trung Hoa sẽ đặt chân lên đất Hạ Môn ngày 14.01.1684.

Từ giáo phận của ngài, ngài viết cho các anh em ngài trong Hội Thừa Sai Paris rằng :

*« Sợ chết đi bất ngờ mà không kịp nói với anh em những lời yêu thương cuối cùng, [...] tôi cho viết đến anh em lá thư này để đoán quyết với anh em rằng : khi sống và khi chết, tôi đang và sẽ kết hợp trọn trái tim với anh em tới muôn ngàn đời [...] Nếu tôi còn sự gì phải dặn dò anh em, thì đó là anh em hãy sống hợp nhất và bác ái với các vị đại diện và các thừa sai tông tòa. Bao lâu còn có lòng bác ái trong công cuộc truyền giáo, thì mọi sự đều sẽ tốt đẹp. »\*<sup>47</sup>*

Đc Pallu qua đời ngày Chúa Nhật 29.10.1684, trong giáo phận Phúc Kiến. 270 năm sau, tức vào năm 1954, hài cốt của ngài được đưa về tại nhà nguyện Chung Viện Hội Thừa Sai Paris.

---

<sup>46</sup> Adrien Launay, *Histoire Générale de la Société des Missions Étrangères*, tome 1, Paris, Téqui, 1894, tr. 253.

<sup>47</sup> Adrien Launay, *Lettres de Mgr Pallu*, tome I, SDD, tr. 387.

\*

Phần chúng ta, càng tìm hiểu và suy nghĩ về các Đức cha Pallu và Lambert cũng như cha Đắc Lộ, chúng ta càng thấy các ngài thực là những người cha đáng kính của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Các ngài đã hoạt động và hy sinh trọn cuộc đời mình để Giáo Hội và việc rao giảng Tin Mừng được giải thoát khỏi mọi quyền lực thế tục.

Và trong lòng Giáo Hội Việt Nam, Đc Lambert đã khai sinh dòng nữ Mến Thánh Giá. Rồi Đc Pallu cộng tác vào với người bạn của ngài giúp hội dòng này được nhìn nhận chính thức tại Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin và đối với Đức Giáo Hoàng. Theo thời gian, luật lệ dòng Mến Thánh Giá thay đổi, các vị giám mục điều khiển các hội dòng Mến Thánh Giá thay đổi, và còn biết bao nhiêu sự thay đổi khác, nhưng không ai chối bỏ được sự nhìn nhận chính thức nói trên của Tòa Thánh. Trừ ra một hay hai trường hợp hiểu lầm, tất cả các giám mục và tất cả các công đồng tại Việt Nam đều biết rằng dòng Mến Thánh Giá do Đc Lambert sáng lập và được Tòa Thánh chính thức nhìn nhận. Tuy nhiên, hình như rất ít người biết tới vai trò của Đc Pallu trong chuyện này.

< >

## Thư Mục

(Những tài liệu đã tham khảo)

- BAUDIMENT (Louis), *François Pallu, Principal Fondateur des Missions Étrangères*, Paris, éd. Archives des Missions Étrangères, 2006.
- BERTRAND J., *Historiques sur les missions des ordres religieux et spécialement sur les questions du clergé indigène et des rites malabares d'après des documents inédits*, deuxième édition, Paris, Brunet, 1862.
- CHAPPOULIE (Henri), *Aux origines d'une Église, Rome et les missions d'Indochine au XVII<sup>e</sup> siècle*, (tome 1), Paris, Bloud et Gay, 1943.
- ĐÀO (Quang Toản), *Đức cha Lambert de la Motte, giai đoạn tại Pháp*, Toulouse, 2002.
- ĐÀO (Quang Toản), *Giáo Hội Việt Nam năm 1659*, Tp Hồ Chí Minh, Lưu Hành Nội Bộ, 2009.
- Đỗ (Quang Chính), *Dòng Mến Thánh Giá Những Năm Đầu*, Tp Hồ Chí Minh, Lưu Hành Nội Bộ, 2003.
- Đỗ (Quang Chính), *Hai Giám Mục Đầu Tiên Tại Việt Nam*, Tp Hồ Chí Minh, Lưu Hành Nội Bộ, 2005.
- FAUCONNET-BUZELIN (Françoise), *Le père inconnu de la Mission moderne, Pierre Lambert de la Motte, premier vicaire apostolique de Cochinchine, 1624-1679*, Paris, éd. Archives des Missions Étrangères, 2006.

- FOREST (Alain), *Les missionnaires français au Tonkin et au Siam, XVIIè - XVIIIè siècles*, (livres 1 et 2), Paris, l'Harmattan, 1998.
- GUENNOU (Jean), *Missions Étrangères de Paris*, Paris, Fayard, 1986.
- LAUNAY (Adrien), *Documents historiques relatifs à la Société des Missions Étrangères*, Paris, 1904.
- LAUNAY (Adrien), *Histoire Générale de la Société des Missions Étrangères*, tome 1, Paris, Téqui, 1894.
- LAUNAY (Adrien), *Lettres de Mgr Pallu*, tome 1, 1904.
- LUQUET (Jean Félix Onésime), *Lettres à Mgr l'Évêque de Langres sur la Congrégation des Missions Étrangères*, Paris, Gaume, 1842.
- NHOM NGHIEN CỬU LINH ĐẠO MÊN THANH GIA, *Tiểu Sử và Bút Tích Đức Cha Phêrô-Maria Lambert de la Motte, Đáng Sáng Lập Dòng Mến Thánh Giá*, Tp Hồ Chí Minh, Lưu Hành Nội Bộ, 1998.
- OURY (Guy-Marie), *Le Vietnam des Martyrs et des Saints*, Paris, Fayard, 1988.
- OURY (Guy-Marie), *Mgr François Pallu*, Paris, France-Empire, 1985.
- PALLU (Mgr François), *Relation abrégée des missions et des voyages des evesques françois, envoyez aux royaumes de la Chine, Cochinchine, Tonquin, & Siam. Par Messire François Pallu*, Paris, Denys Bechet, 1668.
- RHODES (Alexandre de), *Divers Voyages et Missions*, Paris, Cramoisy, 1653.
- ROUSSEILLE (Jean-Joseph), *Collectanae : constitutionem, decretorum, indultorum, instructionum Sanctae Sedis*, Hongkong, Nazareth, 1905.



SY (Henri), *La Société des Missions Étrangères, La  
Fondation du Séminaire*, Paris, Églises d'Asie, 2000.

SY (Henri), *La Société des Missions Étrangères, Les  
Débuts*, Paris, Églises d'Asie, 1998.

< >

## **Phụ lục 3**

### **Bản Đồ các nơi thuộc quyền Đức cha Pallu**

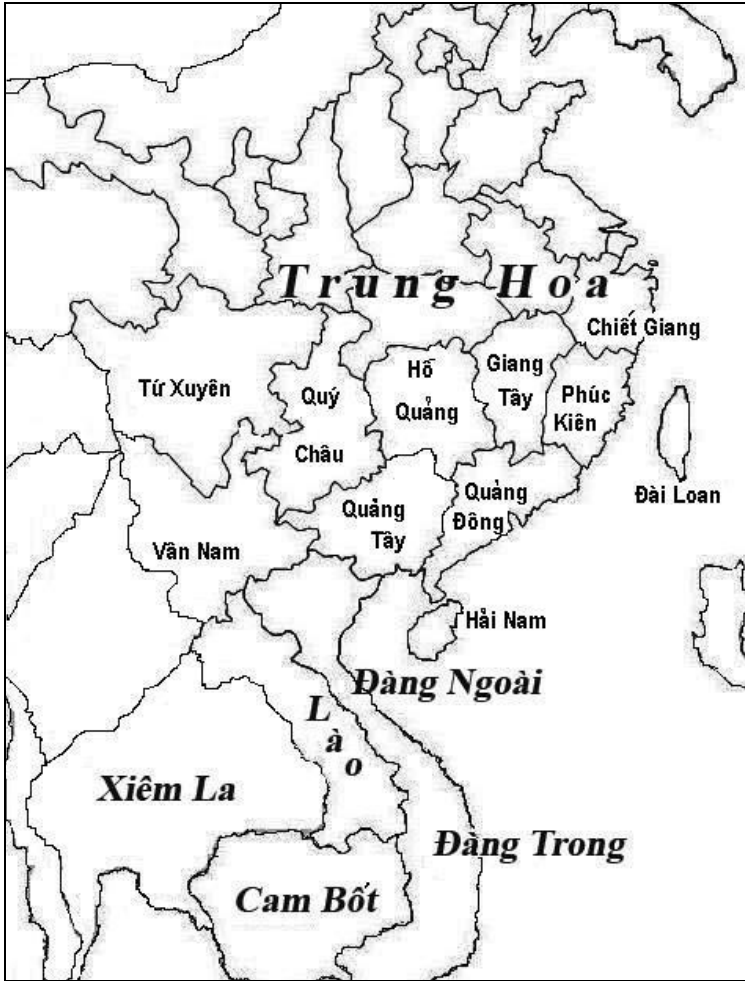
*1, Ngày 09.09.1659 :*

Đức Giáo Hoàng Alexandre VII ban sắc lệnh « Super Cathedram » đặt Đức cha Pallu làm Đại diện Tông tòa xứ Đàng Ngoài, với quyền giám quản các tỉnh Tứ Xuyên, Vân Nam, Quý Châu, Hồ Quảng, Quảng Tây (Trung Hoa) và xứ Lào.

*2, Ngày 15.04.1680 :*

Đức Giáo Hoàng Innôxentê XI ban sắc lệnh « Ecclesiae Catholicae » cho phép Đức cha Pallu được từ chức đại diện tông tòa Đàng Ngoài, và bổ nhiệm ngài làm đại diện tông tòa xứ Phúc Kiến, với quyền giám quản các tỉnh Chiết Giang, Quảng Đông, Giang Tây, Hồ Quảng, Quảng Tây, Quý Châu, Tứ Xuyên, Vân Nam, các đảo Đài Loan, Hải Nam và các đảo lân cận.

Bản đồ



Các nơi thuộc quyền Đức cha Pallu

## Mục lục

### Đức cha Pallu và dòng Mến Thánh Giá

Lời ngỏ

I, Cha Đắc Lộ :

- 1, Ra đi truyền giáo.
- 2, Được sai về Rôma.
- 3, Tại Rôma.
- 4, Tại Paris.

*Lưu ý ghi nhớ : a, Tòa Thánh. b, Chế độ bảo trợ truyền giáo Bồ Đào Nha. c, Dòng Tên. d, Hiệp hội « Các Bạn Hiền ».*

II, Đức cha Pallu :

- 1, Buổi ban đầu.
- 2, Hành hương sang Rôma.
- 3, Tại Rôma.
- 4, Hai giám mục cho Việt Nam.
- 5, Chung Viện Paris.

*Lưu ý ghi nhớ : a, Tòa Thánh. b, Thừa sai người Pháp. c, Tinh thần Chứng Viện Paris.*

### III, Hội Dòng Tông Đồ :

- 1, « Hội Dòng Tông Đồ » là gì ?
- 2, Những cố gắng của Đc Pallu.
- 3, Đc Pallu và cha bề trên Gazil cùng ở Rôma.
- 4, Cách thức làm việc của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin.
- 5, Thái độ cao thượng của Đc Pallu.

*Lưu ý ghi nhớ : a, Tòa Thánh. b, Vai trò của Đc Pallu. c, Linh mục triều.*

### IV, Bàn về Hội Dòng Tông Đồ :

- 1, Thánh Vinh Sơn.
- 2, Cha Vincent de Meur.
- 3, Cha Thiersault tại Rôma.
- 4, Chứng Viện Hội Thừa Sai Paris.
- 5, Tại Thánh Bộ.
- 6, Lá thư của cha Gazil.
- 7, Lá thư của Đc Pallu.

### V, Mến Thánh Giá :

- 1, « Hiệp Hội Giáo Dân Mến Thánh Giá » là gì ?
- 2, « Dòng nữ Mến Thánh Giá » là gì ?
- 3, Đc Lambert xin chuẩn nhận.
- 4, Đc Pallu can thiệp.
- 5, Cha Sevin tại Âu châu.
- 6, Tòa Thánh im lặng.

*Lưu ý ghi nhớ : a, Dòng nữ thời đó. b, Đc Pallu. c, Tòa Thánh.*

VI, Tòa Thánh ban ân xá :

- 1, Đc Pallu làm việc tại Rôma.
- 2, Thánh Bộ ban ân xá năm 1678.
- 3, Đức Thánh Cha ban ân xá năm 1679.
- 4, Điều hành giáo phận Đàng Ngoài.

Đoạn cuối

Thư mục

Phụ lục 1 : Những Sắc Lệnh của các Đức Giáo Hoàng

Phụ lục 2 : Niên biểu Đức cha Pallu

Phụ lục 3 : Bản đồ các nơi thuộc quyền Đức cha Pallu

Mục lục

< >